



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199
Email: thitruong@quatest1.com.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC

DANH MỤC HỒ SƠ

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- ❖ Giới thiệu Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Sơ đồ tổ chức Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Các lĩnh vực hoạt động

2. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

- ❖ Quyết định thành lập
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học Công nghệ
- ❖ Quyết định Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

3. NĂNG LỰC

- ❖ Quyết định, chỉ định các Bộ, các ngành
- ❖ Chứng chỉ công nhận
- ❖ Danh mục một số trang thiết bị chính
- ❖ Danh sách một số công trình đã thực hiện

GIỚI THIỆU CHUNG



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Trụ sở chính: Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38360289 – **Fax:** 024.38361199
Cơ sở Nam Thăng Long: Lô B2-3-6a Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy
Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.32191002 – **Fax:** 024 32191001
Website: www.quatest1.com.vn – **Email:** thitruong@quatest1.com.vn

GIỚI THIỆU CHUNG

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (QUATEST1) được thành lập theo Quyết định số 1273/QĐ-TĐC, ngày 05 tháng 11 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ). Bộ máy tổ chức và lĩnh vực hoạt động được quy định trong “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1”, ban hành kèm theo Quyết định số 683/QĐ - TĐC, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 là tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.

Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1:

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình theo yêu cầu hoặc chỉ định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cung cấp các dịch vụ về lĩnh vực đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận, bảo trì và sửa chữa các phương tiện đo theo yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.
- Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, công trình.
- Tổ chức thực hiện việc khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.
- Tiến hành giám định sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng.
- Tổ chức kiểm định an toàn công nghiệp; các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Trụ sở chính: Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38360289 – **Fax:** 024.38361199
Cơ sở Nam Thăng Long: Lô B2-3-6a Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.32191002 – **Fax:** 024 32191001
Website: www.quatest1.com.vn – **Email:** thitruong@quatest1.com.vn

- Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ, viên chức của Trung tâm và theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.
- Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị.
- Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ. Tổ chức, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
- Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Thực hiện các hoạt động dịch vụ về đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.
- Thực hiện các hoạt động tư vấn dịch vụ tư vấn quản lý dự án, đấu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.
- Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác.
- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quy định của pháp luật.
- Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

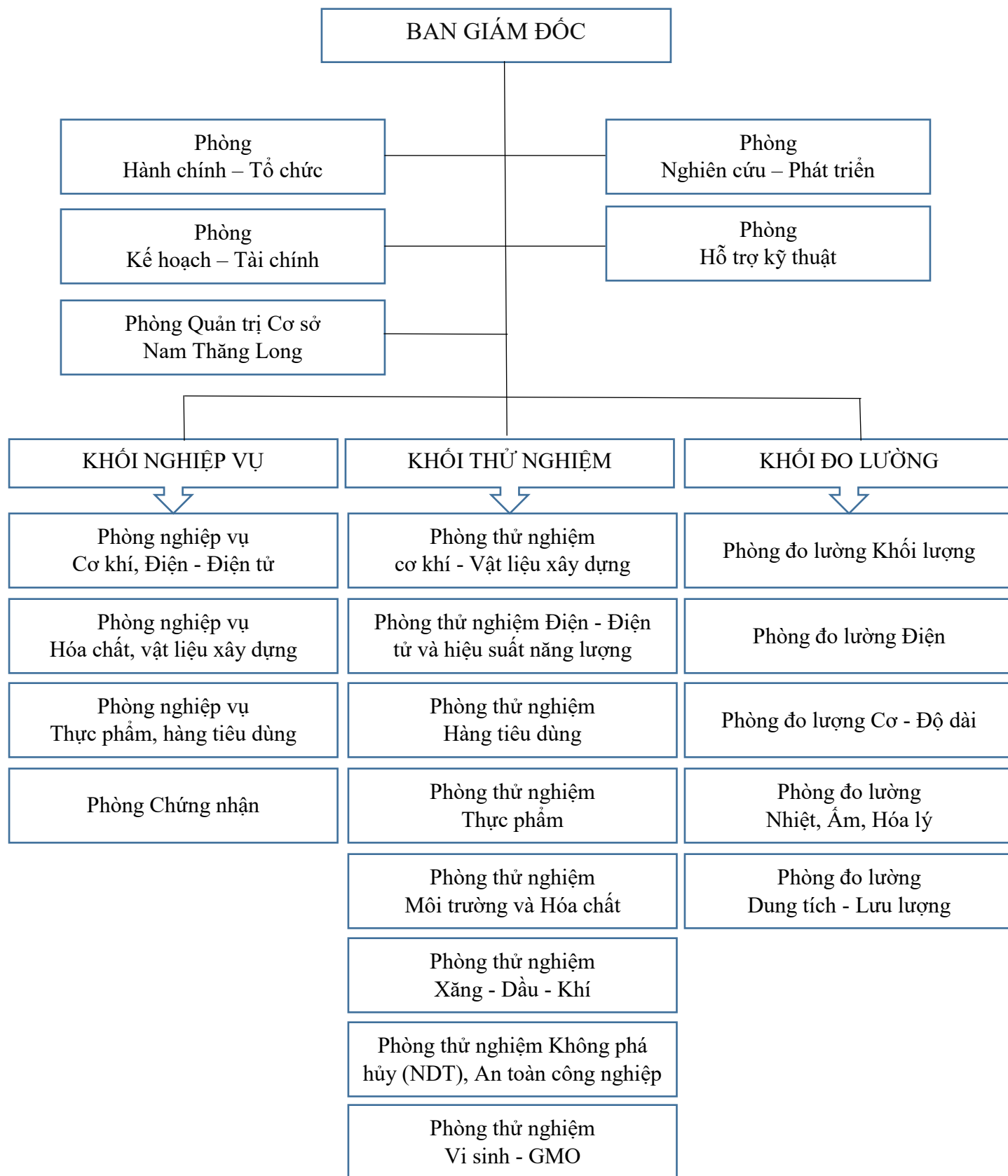
CAM KẾT

Tất cả các hoạt động dịch vụ của Quatest 1 chỉ hoàn thành khi khách hàng nhận được chứng chỉ hoặc chứng nhận tương đương.

Để nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại, coi trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời Trung tâm luôn duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Chất lượng theo ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM

Các phòng Thử nghiệm thực hiện các hoạt động thử nghiệm, xác định, đánh giá các chỉ tiêu chất lượng, tính năng kỹ thuật của các sản phẩm, hàng hóa, cấu kiện, vật liệu công trình; nghiên cứu khoa học phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

Các Phòng thử nghiệm của Trung tâm đã được Văn phòng công nhận chất lượng (BOA/VILAS) công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Số hiệu Vilas 028).

Lĩnh vực thử nghiệm:

- Cơ khí và Vật liệu xây dựng
- Điện - Điện tử, Hiệu suất năng lượng
- Hàng tiêu dùng
- Thực phẩm
- Môi trường và Hoá chất
- Xăng - Dầu - Khí
- Không phá hủy và an toàn công nghiệp
- Vi sinh và GMO

PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ – VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Phòng thử nghiệm Cơ khí – Vật liệu xây dựng là một trong những phòng thử nghiệm đầu tiên của Trung tâm Kỹ thuật 1, cùng với sự phát triển của Trung tâm, phòng thử nghiệm đi đầu trong việc kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực Cơ khí và Vật liệu xây dựng gồm: Vật liệu cơ khí, luyện kim, Vật liệu xây dựng (bao gồm cả kim loại và phi kim loại), cấu kiện xây dựng, thiết bị công trình.

Phòng thử nghiệm Cơ khí – Vật liệu xây dựng đã được Văn phòng công nhận chất lượng (BoA /VILAS) công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Số hiệu Vilas 028).

♦ Lĩnh vực hoạt động:

- Thử nghiệm cơ tính vật liệu: Kéo, Uốn, Nén, Độ cứng, Độ dai va đập...
- Phân tích thành phần hóa học của kim loại và hợp kim (Bao gồm cả vàng và hợp kim vàng).
- Khảo sát tổ chức Tế vi (micro), tổ chức thô đại (macro) của kim loại và hợp kim, mối hàn kim loại.
- Thử nghiệm chuyên dùng cho các sản phẩm và chi tiết như: Thử tải, xác định cấp bền Bu lông - đai ốc, thử độ bền cho xích, tời, dây cáp...
- Thử nghiệm áp lực ống kim loại, Sen vôi...

- Thử nghiệm chất lượng lớp phủ: Chiều dày lớp phủ, Độ bền bám lớp phủ, Thành phần lớp phủ (bao gồm cả lớp phủ vàng trên bề mặt trang sức mỹ nghệ)...
 - Thử nghiệm các sản phẩm về Vật liệu xây dựng: Cốt liệu cho vữa - bê tông, Xi măng, Phụ gia khoáng cho Xi măng - Bê tông, Tấm trần thạch cao, Tấm sợi khoáng, Bê tông, Gạch xây, Gạch - đá ốp lát, Sứ vệ sinh, Cửa nhựa lõi thép....
 - Thử nghiệm môi trường cho các sản phẩm, chi tiết, linh kiện sử dụng trong các điều kiện môi trường hóa chất, môi trường biển, nóng ẩm, và các môi trường khắc nghiệt khác.
 - Đào tạo thử nghiệm viên theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.
 - Tham gia nghiên cứu khoa học xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- ♦ **Nhân sự:** Phòng thử nghiệm Cơ khí - Vật liệu xây dựng hiện có 07 cán bộ và 01 cộng tác viên có Trình độ đại học và trên đại học đủ năng lực để vận hành, triển khai, tiến hành thử nghiệm các sản phẩm thuộc các lĩnh vực đã nêu trên. Đồng thời, Đáp ứng yêu cầu nghiên cứu thử nghiệm, kiểm tra các sản phẩm mới, yêu cầu của nhà sản xuất, công trình... phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN – ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG

Phòng Thử nghiệm Điện – Điện tử và Hiệu suất năng lượng được thành lập từ năm 1976 và nằm trong hệ thống các Phòng thử nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (QUATEST 1).

Hệ thống quản lý chất lượng phòng thử nghiệm: Đáp ứng các chuẩn mực và đã được chứng nhận phù hợp với các yêu cầu được qui định trong tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025 kể từ năm 1993 (Mã số công nhận: VILAS 028).

Phòng thử nghiệm có đầy đủ năng lực để triển khai, tiến hành các hoạt động thử nghiệm thuộc nhiều lĩnh vực như: thử nghiệm an toàn điện, thử nghiệm hiệu suất năng lượng, thử nghiệm tương thích điện từ đối với các sản phẩm điện, điện tử theo các yêu cầu được qui định trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, Quốc tế nhằm phục vụ các yêu cầu quản lý nhà nước cũng như nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Các lĩnh vực hoạt động:

- **Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện gia dụng, điện tử tương tự:**
 - ✓ Thiết bị dùng trong gia đình: Bàn là điện, Thiết bị đun nóng chất lỏng (Nồi cơm điện, ấm điện, nồi áp suất điện, máy pha cà phê...), Lò nướng điện (Lò nướng điện di động, thiết bị nướng bánh mì, nồi chiên không dầu, vỉ nướng điện, bếp điện...), Bình đun nước nóng có dự trữ (Bình nóng lạnh, máy lọc nước có chức năng làm nóng nước), Thiết bị dùng để chăm sóc da và tóc (Máy sấy tóc, máy sấy khô tay, máy xông hơi vùng mặt, thiết bị tạo nếp tóc...), Lò vi sóng, Bình đun nước nóng nhanh, Que

đun điện, Quạt điện, Máy giặt, Máy hút bụi, Máy xay, Bơm nước dùng trong gia đình, Tủ lạnh, Điều hòa không khí.

- ✓ Thiết bị công nghệ thông tin: Máy tính (Máy tính để bàn, Máy tính xách tay), Máy in, Máy photocopy.
- ✓ Thiết bị nghe nhìn: Máy thu hình, Loa, Máy phát nhạc.
- ✓ Dụng cụ điện cầm tay: Máy mài, Máy cưa đĩa, Khoan.
- **Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm điện công nghiệp:**
 - ✓ Dùng cho lưới điện hạ thế: Dây cáp điện, Máy biến áp, Thiết bị đóng cắt, Ổ cắm, Phích cắm, Aptomat, Tủ bảng điện, Ống luồn dây điện, Thang máng cáp, Phụ kiện đường dây, Đồ bảo hộ lao động.
 - ✓ Dùng cho lưới điện trung thế, cao thế: Cáp điện lực, Máy biến áp điện lực, Tủ điện, Cầu dao, Cầu chì, Máy cắt, Thiết bị chống sét, Chuỗi cách điện, Sào cách điện, Mũ, Găng, Ủng, Thảm cách điện.
- **Thử nghiệm an toàn, tính năng cho các sản phẩm chiếu sáng:**
 - ✓ Đèn đường phố, Đèn giao thông.
 - ✓ Đèn LED, Màn hình LED (quảng cáo, trang trí, thông tin...).
 - ✓ Đèn huỳnh quang, Balat điện tử, Balat sắt từ, Bộ điều khiển đèn.
 - ✓ Đèn sân khấu - trình diễn nghệ thuật.
 - ✓ Đèn chiếu sáng công trình xây dựng: Sân vận động, lớp học, quảng trường, cầu - hầm.
- **Thử nghiệm, đánh giá an toàn đối với hệ thống lắp đặt điện:**
 - ✓ Hệ thống điện tòa nhà.
 - ✓ Hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- **Thử nghiệm an toàn cơ bản đối với thiết bị điện y tế, hệ thống điện y tế:**
 - ✓ Máy thở, máy hút dịch.
 - ✓ Giường bệnh (dùng điện).
- **Thử nghiệm hiệu suất năng lượng:**
 - ✓ Nhóm thiết bị gia dụng: Bóng đèn huỳnh quang Compact, Balat điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Balat điện tử dùng cho bóng đèn huỳnh quang, Bóng đèn huỳnh quang ống thẳng, Quạt điện, Tủ lạnh, tủ kết đông lạnh, Máy giặt gia dụng, Máy thu hình, Nồi cơm điện, Bình đun nước nóng có dự trữ, Đèn LED, Tủ giữ lạnh thương mại.
 - ✓ Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại: Màn hình máy tính, Máy in, Máy photocopy, Máy tính xách tay.
 - ✓ Nhóm thiết bị công nghiệp: Động cơ điện không đồng bộ ba pha roto lồng sóc, Máy biến áp phân phối.
- **Thử nghiệm tương thích điện từ (EMC):**

- ✓ Các thiết bị điện và điện tử gia dụng: Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời, máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ điện, máy hút bụi, máy giặt, tủ lạnh-tủ đá, điều hòa nhiệt độ, bóng đèn có balat lắp liền, máy sấy tóc, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, máy đánh trứng, lò vi sóng, bếp điện.
- ✓ Các sản phẩm chiếu sáng sử dụng công nghệ LED.
- **Thử nghiệm cao áp:**
 - ✓ Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp: đến 250kV
 - ✓ Thử nghiệm xung (dạng 1,2/50 μ s): đến 600kV
- **Thử nghiệm môi trường:**
 - ✓ Thử nghiệm mô phỏng các điều kiện khí hậu như: thử nghiệm nóng khô, thử nghiệm nóng ẩm, thử nghiệm lạnh, thử nghiệm sương muối.
 - ✓ Thử nghiệm va đập, thử nghiệm rung.
 - ✓ Đo độ ồn, đo các thông số về rung động, vận tốc, gia tốc.
 - ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại nước xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IPX1 ~ IPX8).
 - ✓ Thử nghiệm, đánh giá khả năng chống lại vật rắn xâm nhập đối với vỏ bảo vệ (Cấp bảo vệ: IP1X ~ IP6X).
- **Thử nghiệm cháy:**
 - ✓ Thử nghiệm nén viên bi.
 - ✓ Thử nghiệm cháy bằng sợi dây nóng đỏ.
 - ✓ Thử nghiệm ngọn lửa hình kim.
 - ✓ Thử nghiệm cháy đứng, cháy ngang.
- **Thử nghiệm khác:**
 - ✓ Thử nghiệm ắc quy dùng cho ô tô, xe máy.
 - ✓ Thử nghiệm máy biến đổi đo lường (Máy biến dòng, máy biến điện áp kiểu cảm ứng).
 - ✓ Thử nghiệm vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện.
 - ✓ Thử nghiệm mô đun quang điện (Tấm pin năng lượng mặt trời).
 - ✓ Thử nghiệm cáp thông tin.
 - ✓ Thử nghiệm cáp dùng cho hệ thống điện năng lượng mặt trời.
 - ✓ Đo suy hao cáp quang.
- **Đào tạo & Tư vấn**
 - ✓ Đào tạo thử nghiệm viên.
 - ✓ Tư vấn xây dựng Phòng thử nghiệm.
 - ✓ Tư vấn kỹ thuật.

PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG

Phòng thử nghiệm hàng tiêu dùng thuộc Trung tâm Kỹ thuật 1 có khả năng thử nghiệm các sản phẩm hàng hóa: Dệt, da, may mặc, vải giả da, vải tráng phủ, vải kỹ thuật; Giấy các loại, bì cactông; Cao su chất dẻo; Sơn, keo, vecni; Mũ bảo hiểm và đồ chơi trẻ em.

Các lĩnh vực hoạt động: Thử nghiệm các sản phẩm, hàng hóa

- Dệt - May mặc: Thành phần nguyên liệu; Độ bền kéo đứt; Độ săn của sợi; Chi số sợi; Độ vón gút; Độ thoáng khí; Độ truyền nhiệt; Độ bền mài mòn; Độ bền màu dưới tác dụng của ánh sáng nhân tạo đèn thủy ngân cao áp; Độ bền màu giặt, nước, ma sát, mồ hôi; Độ thay đổi kích thước sau khi giặt; Độ thấm nước dưới áp suất; PH của dung dịch chiết...
- Da: Hàm lượng chất béo; Hàm lượng Cr_2O_3 ; Độ ẩm; Độ bền kéo; Độ bền xé...
- Giấy (Giấy viết, giấy in, giấy vệ sinh, khăn giấy), bì thông dụng và cactông sóng: Độ ẩm; Độ kháng xé; Độ thấm nước; PH của dung dịch chiết từ giấy; Độ bụi; Độ bền kéo; Độ cứng của lớp cactông; Độ trắng; Độ thấu khí; Độ nén sập của hộp cactông...
- Cao su chất dẻo: Các loại sản phẩm tiêu dùng bằng cao su (săm lốp xe đạp, xe máy, ô tô, găng tay, giày dép, gioăng, đệm tà vẹt) và bằng nhựa (ống nước, PVC, PPR, PE, bao bì PVC, PE...): Thử kéo đứt; Độ bền đứt mối nối sấm; Độ cứng Shore; Thử mài mòn Akron, EPGi; Độ trương nở cao su; Độ bền va đập charpy, Izod; Tỷ trọng; Độ chịu áp lực của ống; Thử lão hóa...
- Sơn (Sơn tường, Sơn ankyl, Sơn 2 thành phần), Keo, Vecni: Độ nhớt; Hàm lượng chất không bay hơi; Độ mịn; Độ bền kiềm, nước; Độ phủ; Độ bền uốn Độ bền va đập; Độ cứng; Độ bám dính...
- Mũ bảo hiểm: Độ bền va đập và hấp thụ xung động; Độ bền đâm xuyên; Độ bền quai đeo; Độ ổn định của mũ; Độ truyền sáng của kính; Đo góc nhìn
- An toàn đồ chơi trẻ em

PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

Phòng Thử nghiệm Thực phẩm thực hiện các hoạt động thử nghiệm, xác định các chỉ tiêu chất lượng, tính năng kỹ thuật như: nông sản, thực phẩm, hải sản, thủy sản, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả các loại nguyên liệu, phụ gia, chất bao quản, phẩm màu), bao bì thực phẩm, nước sử dụng cho mục đích ăn uống (nước máy, nước tinh lọc, nước khoáng đóng chai và nước dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm), các chỉ tiêu an toàn (hóa, sinh học) trong các hàng tiêu dùng và đồ chơi trẻ em...

Các lĩnh vực hoạt động:

- Xác định các chỉ tiêu chất lượng, tính năng kỹ thuật của nông sản, thực phẩm, hải sản, thủy sản, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả các loại nguyên liệu, phụ gia, chất

bao quản, phẩm màu), bao bì thực phẩm, nước sử dụng cho mục đích ăn uống (nước sinh hoạt, nước tinh lọc, nước khoáng đóng chai và nước dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm).

- Các chỉ tiêu an toàn (hóa, sinh học) trong các hàng tiêu dùng và đồ chơi trẻ em,...
- Tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng Tiêu chuẩn, phương pháp thử, ...
- Phòng thử nghiệm cũng có thể cung cấp các dịch vụ đào tạo kỹ năng thử nghiệm, tư vấn xây dựng phòng thí nghiệm và các tư vấn kỹ thuật khác theo yêu cầu.

PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HOÁ CHẤT

Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hóa chất (*The Environmental and Chemical Testing Laboratory*) là một trong tám phòng Thử nghiệm thuộc Trung Tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, được thành lập theo Quyết định số 239/TCCB-QĐ, ngày 15 tháng 9 năm 1994 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Hiện nay, Phòng Thử nghiệm đã được đánh giá và phù hợp của các yêu cầu của TCVN ISO/IEC 17025:2017, mang số hiệu: **“VILAS 028”**.

Ngoài ra, theo chỉ định 107/2016/ NĐ-CP và quyết định số 2099/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phòng Thử nghiệm được chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường, mang số hiệu: **“VIMCERTS 093”**.

Căn cứ quyết định số 699/QĐ-BVTC-KH của Cục trưởng bảo vệ thực vật, Phòng được chỉ định tổ chức thử nghiệm một số chỉ tiêu trong phân bón.

Thêm vào đó, theo quyết định số 37/QĐ-HC của Cục trưởng cục hóa chất, Phòng Thử nghiệm Môi trường – Hóa chất dẫn đầu là phòng thử nghiệm được phép thử nghiệm giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện, điện tử, theo Thông tư 30/2011/TT-BCT.

Phòng Môi trường – Hóa chất được đầu tư trang thiết bị hiện đại từ các dự án của Nhà nước. Cơ sở hạ tầng bố trí hợp lý, khoa học, đảm bảo tính an toàn trong phòng thí nghiệm. Các phương pháp thử nghiệm phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Tiêu chuẩn Quốc Tế: ISO, US EPA,.... Đồng thời, đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên sâu, giàu kinh nghiệm. Căn cứ vào sự công nhận, chỉ định của các bộ ngành liên quan và năng lực phân tích, Phòng tham gia thử nghiệm và quan trắc môi trường với những nội dung sau:

- **Môi trường nước:** Phân tích chất lượng sạch dùng cho mục đích sinh hoạt nước uống trực tiếp, nước mặt, nước ngầm, nước dùng cho tưới tiêu, nước thải sinh hoạt,

nước thải công nghiệp, nước thải theo những Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đang hiện hành. Đặc biệt, Phòng Thử nghiệm Môi trường – Hóa chất vinh dự là phòng thử nghiệm đầu tiên tại Việt Nam được chỉ định 107/2016/ NĐ-CP đủ năng lực phân tích 99 chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018 (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt).

- **Môi trường không khí:** Phân tích các chỉ tiêu dành cho môi trường không khí xung quanh, môi trường lao động, khí thải, khí nén,...
- **Môi trường đất, trầm tích, bùn thải:** Phân tích các chỉ tiêu vết kim loại và các chỉ tiêu hữu cơ, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật,...
- **Thử nghiệm phân bón:** Phân tích các chỉ tiêu hữu cơ, độ ẩm, cỡ hạt, các kim loại có trong phân bón,...
- **Thử nghiệm máy lọc nước:** Bố trí thử nghiệm máy lọc nước với các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh vật, lưu lượng lọc và hiệu suất lọc.
- **Thử nghiệm đồ chơi trẻ em:** Phân tích các chỉ tiêu kim loại, Phtalates,...
- **Thử nghiệm vật liệu dệt may, gỗ,...:** Phân tích các chỉ tiêu kim loại, thôi nhiễm Formadehyte, Amin thơm,...
- **Thử nghiệm RoSHs cho các thiết bị điện, điện tử:** Phân tích giới hạn hàm lượng cho phép của một số hóa chất độc hại như: kim loại, PBBs, PBDEs, Phthalate trong sản phẩm điện, điện tử.
- **Hoạt động quan trắc môi trường:** Lập kế hoạch và thiết kế chương trình quan trắc môi trường cho các nhà máy, khu công nghiệp,... Công tác quan trắc, lấy mẫu đảm bảo QA/QC. 100% cán bộ được trang bị kiến thức và được cấp chứng chỉ an toàn lao động.
- **Các dự án khác:**
 - Quan trắc mưa axit khu vực miền Bắc và chất lượng nước mặt, trầm tích đầu nguồn sông Hồng, sông Lô;
 - Đồng tham gia chứng nhận phương thức 5 và phương thức 7 cho nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
 - Phối hợp thanh tra, quan trắc cùng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường nước thải nhà máy Formosa;
 - Quan trắc môi trường các Khu công nghiệp lớn như: Khu công nghiệp Thăng Long, SAMSUNG, HONDA,...

- Tham gia quan trắc môi trường, tư vấn xử lý ô nhiễm, thực hiện các dịch vụ về công tác thử nghiệm liên quan như: Đào tạo thử nghiệm viên, hợp đồng dịch vụ Khoa học Công nghệ,...

PHÒNG THỬ NGHIỆM XĂNG – DẦU - KHÍ

Phòng thử nghiệm Xăng - Dầu - Khí được thành lập theo quyết định số 462/QĐ - TĐC ngày 17/05/2005 với nhiệm vụ triển khai các hoạt động thử nghiệm, xác định, đánh giá các chỉ tiêu chất lượng, tính năng kỹ thuật của các sản phẩm Xăng, Dầu, Khí phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Phòng thử nghiệm Xăng - Dầu - Khí thực hiện các hoạt động thử nghiệm, xác định, đánh giá các chỉ tiêu chất lượng, tính năng kỹ thuật của các sản phẩm xăng, dầu, khí hóa lỏng, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Cán bộ của phòng đã được đào tạo bởi chuyên gia của các hãng: CORE Lab - Mỹ; ASTM - Mỹ; KIPEQ - Hàn Quốc.

Các lĩnh vực hoạt động:

- Thử nghiệm và đánh giá chất lượng, đặc tính kỹ thuật, an toàn của các sản phẩm xăng dầu khí theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân.
- Đào tạo thử nghiệm viên, tham gia tư vấn xây dựng phòng thử nghiệm, tư vấn kỹ thuật theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.
- Tham gia nghiên cứu khoa học, xây dựng tiêu chuẩn, xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng các sản phẩm Xăng, Dầu, Khí hóa lỏng.
- Các lĩnh vực thử nghiệm bao gồm Xăng, Dầu Diesel, dầu FO, dầu Nhờn, Khí hóa lỏng và các sản phẩm liên quan khác.

PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HUỖ (NDT) – AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Đối tượng

- Các loại nồi hơi, bồn bể, bình chứa, đường ống áp lực, kết cấu thép, nhà xưởng, các công trình công nghiệp
- Các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Các sản phẩm kính nổi, kính dán an toàn, kính tôi nhiệt (kính cường lực) an toàn, kính hộp, ...
- Các loại ống thép cứu hỏa (PCCC), ống đồng, ống gió điều hoà, ...
- Các loại van công nghiệp
- Kết cấu bê tông cốt thép
- Máy giặt gia dụng
- Thiết bị vệ sinh: Vòi sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt, bồn cầu, thoát sàn, ...

Năng lực kỹ thuật

- Thử nghiệm không phá hủy (NDT) vật liệu kim loại, mối hàn
- ✓ Chụp ảnh bức xạ (RT); Siêu âm (UT, Phased Array); Thẩm thấu (PT); Bột từ (MT); Hút chân không (Vacuum test), ...
- Đo chiều dày thành kim loại bằng siêu âm
- Đo chiều dày lớp phủ (mạ, sơn, xi măng)
- Xác định vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông
- Kiểm tra nội soi các hệ thống đường ống công nghệ, thiết bị (Nhà máy bia, nước ngọt, nước giải khát, nước khoáng, sữa, công nghiệp thực phẩm, ...)
- Thử nghiệm các sản phẩm kính xây dựng và các loại kính khác
- Đo chênh áp buồng thang thoát hiểm toà nhà cao tầng
- Đo độ ồn các thiết bị và hệ thống (Máy phát điện, vách kính, ...)
- Kiểm định kỹ thuật an toàn các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động
- Kiểm định van an toàn online, offline
- Thử kín, thử bền các loại van
- Thử áp lực, thử rò rỉ các loại ống, đường ống, bồn bể, thiết bị, phòng kín, ...
- Thử khả năng chịu tải
- Thử nghiệm hiệu suất năng lượng nồi hơi
- Thử nghiệm sản phẩm, thiết bị sử dụng tiết kiệm nước (thử tiết kiệm nước - thể tích, lưu lượng nước sử dụng): máy giặt, vòi sen tắm, vòi rửa bát, vòi rửa mặt, bồn cầu, thoát sàn, ...
- Chứng nhận quy trình hàn, chứng nhận năng lực thợ hàn
- Đào tạo kỹ thuật viên thử không phá hủy

Mã số phòng thử nghiệm: VILAS 028

PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH - GMO

Các lĩnh vực hoạt động:

- Phân tích vi sinh trong các sản phẩm hàng hóa như:
 - Nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi (bao gồm cả các loại nguyên liệu, phụ gia, chất bảo quản, phẩm màu); bao bì thực phẩm; vật dụng y tế vô trùng; nước sử dụng cho mục đích ăn uống (nước máy, nước khoáng đóng chai và nước dùng để sản xuất, chế biến thực phẩm vv..), nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp; nước mặt; Nước làm lạnh cooling tower; Chế phẩm sinh học, khử mùi; Phân bón vi sinh, Phân bón hữu cơ sinh học; Phân bón sinh học; Vải các loại; Giấy tissue, giấy ướt các loại;
 - Bím trẻ em; Băng vệ sinh; ...

- Phân tích các vi sinh vật có lợi trong thực phẩm chức năng: *Lactic acid bacteria*, *Lactobacillus spp.*, *Lactobacillus acidophilus*, *Bifidobacterium*, *Bacillus spp.*, *Bacillus subtilis*, *Saccharomyces cerevisiae*, ...
- Sàng lọc phát hiện sinh vật biến đổi gen (GMO) trên các mẫu thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm dựa trên sự phát hiện các yếu tố như P 35S, T-NOS, P- FMV, Pat, Bar,...
- Phát hiện & định lượng từng dòng GMO bằng phương pháp chuyên biệt sự kiện: Đậu nành (GTS 40-3-2, ...) Bắp (Bt11, Bt176, MON810, NK603, GA21, TC1507,...) gạo (Bt-rice).
- Xác định sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật dựa trên trình tự gen trnL có trong lục lạp của thực vật, gen Lectin từ đậu nành, gen SSIIb từ bắp.
- Phát hiện DNA động vật (cừu, lợn, bò, gà, dê...) trên nền mẫu thực phẩm, đồ ăn chay, thực phẩm Halal dùng cho người Hồi giáo; thức ăn chăn nuôi vv..
- Kiểm tra sự nhiễm khuẩn trên bề mặt của các thiết bị và dụng cụ tham gia quá trình chế biến thực phẩm; các thiết bị và dụng cụ phòng mổ, vật tư ngành y tế và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe (dao, kéo, pank kẹp, ống tuyp lấy máu, dây kim tiêm truyền, bao cao su, găng tay, khẩu trang, bộ phòng dịch, ga trải phòng mổ....).
- Kiểm tra khả năng diệt khuẩn của các dung dịch sát trùng, máy khử khuẩn ...vv.
- Khả năng kháng khuẩn của Sơn, Vải, Giấy, vật liệu nhựa và các loại vật liệu bề mặt không có lỗ.
- Kiểm tra vệ sinh phòng sạch, vi sinh vật trong không khí và bề mặt, đánh giá việc tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP đối với bao bì dược phẩm tại các công ty sản xuất thuốc (theo các cấp phân loại phòng sạch theo thông tư 14/2012/TT-BYT: cấp A, B,C,D)
- Dịch vụ lấy mẫu tại nơi sản xuất, chế biến thức ăn; kiểm tra định kỳ vệ sinh an toàn thực phẩm tại nơi sản xuất như: lò mổ, bếp ăn tập thể tại các khu công nghiệp, khách sạn...v,v.
- Dịch vụ pha chế chuẩn bị môi trường nuôi cấy vi sinh dùng sẵn cho các phòng thí nghiệm chưa đủ điều kiện về mặt trang thiết bị.
- Định danh vi sinh vật đến loài bằng công nghệ khối phổ **MALDI-TOF (*Matrix Assisted Laser Desorption Ionization-Time of Flight*)** hỗ trợ các nhà máy sản xuất thực phẩm truy tìm nguồn gốc nguy cơ đã lây nhiễm vi sinh vật từ các nguyên liệu sản xuất khi sản phẩm cuối cùng có dấu hiệu bị ô nhiễm.
- Tư vấn và đào tạo: Cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO/IEC17025 cho các phòng thử nghiệm, phòng sạch theo GMP. Đáp ứng các yêu cầu về thiết kế và trang bị cho Phòng thử nghiệm Vi sinh, ý kiến chuyên gia về các vấn đề liên quan chất lượng - an toàn vệ sinh thực phẩm.

LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 là một trong các tổ chức giám định chuyên nghiệp tại Việt Nam cung cấp dịch vụ giám định phù hợp quy định quốc tế.

Các phòng giám định của Trung tâm đã được Văn phòng công nhận chất lượng (BOA/VILAS) công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17020 (Số hiệu VIAS 025).

Đội ngũ nhân viên được đào tạo bài bản và dày dặn kinh nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật 1 có khả năng thực hiện các nội dung giám định sau:

Nội dung giám định:

- Định lượng hàng hóa: Kiểm đếm, số lượng, khối lượng,...
- Theo quá trình: Sản xuất, giao nhận, bảo quản, vận chuyển, xếp dỡ; Giám sát quá trình lắp ráp thiết bị dây chuyền công nghệ; giám sát công trình xây dựng,...
- Giám định không phá hủy: Kiểm tra kết cấu hàn các công trình; Kiểm tra thiết bị và thiết bị đo lường.
- Lấy mẫu theo yêu cầu hoặc theo các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành.
- Phân tích chỉ tiêu chất lượng hàng hóa theo các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.
- Xác định tình trạng, mức độ tổn thất hàng hoá.
- Giám định về quy cách, phẩm chất, tình trạng, số lượng, khối lượng, xuất xứ hàng hóa.
- Giám định môi trường: Vệ sinh, an toàn công nghiệp, xử lý nước, nước thải, ...

Chuyên ngành hoạt động:

- Cơ khí, Điện, Điện tử
- Hóa chất, Vật liệu xây dựng.
- Thực phẩm, hàng tiêu dùng.

PHÒNG NGHIỆP VỤ CƠ KHÍ, ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử có chức năng kiểm tra, giám định sau:

- Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp hàng hóa nhập khẩu theo chỉ định của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cụ thể:
 - + Bộ Khoa học và Công nghệ: Thiết bị điện điện tử gia dụng đối với an toàn điện - điện tử (QCVN 4), Tương thích điện từ EMC (QCVN 9); Sản phẩm đèn chiếu sáng bằng công nghệ LED (QCVN 19); thép (QCVN 20 và Thông tư 59).
 - + Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Các sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Mũ an toàn công nghiệp, Kính hàn, Kính chống bức xạ, Khẩu trang, mặt nạ và bán mặt nạ lọc bụi, Găng tay bảo hộ lao động, Ủng cách điện...)

- Thực hiện dịch vụ giám định đối với Thiết bị công nghệ, hàng hóa, sản phẩm thuộc ngành cơ khí, điện – điện tử, vật liệu kim loại (chủng loại, tình trạng chất lượng, tính đồng bộ dây chuyền, tính năng hoạt động....)

PHÒNG NGHIỆP VỤ HOÁ CHẤT, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Phòng Nghiệp vụ Hóa chất, Vật liệu xây dựng có chức năng kiểm tra, giám định sau:

- Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước, cụ thể:
 - + Xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học theo QCVN 1:2015/BKHCN;
 - + Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) theo QCVN 8:2019/BKHCN;
 - + Dầu nhờn động cơ đốt trong theo QCVN 14:2018/BKHCN;
 - + Vật liệu xây dựng theo QCVN 16:2017/BXD.
- Giám định số lượng, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực Hóa chất, Vật liệu xây dựng như: xăng, dầu, khí, dầu nhờn, khoáng sản, hóa chất, phân bón, vật liệu xây dựng...theo yêu cầu.

PHÒNG NGHIỆP VỤ THỰC PHẨM, HÀNG TIÊU DÙNG

Phòng Nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng có chức năng kiểm tra, giám định sau:

- Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp hàng hóa nhập khẩu theo chỉ định của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cụ thể:
 - + Bộ Khoa học và Công nghệ: Đồ chơi trẻ em (QCVN 3), Mũ bảo hiểm (QCVN 2)
 - + Bộ Công Thương: Dệt may (mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo theo QCVN 01); Khăn giấy và Giấy vệ sinh (QCVN 9); An toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
 - + Bộ Y tế: An toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.
- Thực hiện dịch vụ giám định đối với hàng hóa, sản phẩm thuộc ngành Thực phẩm, Hàng tiêu dùng như Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, bao bì thực phẩm, Dệt may (chủng loại, tình trạng chất lượng,...)

LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG

Triển khai các dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, đo thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường để phục vụ quản lý nhà nước và phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp, khách hàng,...

Các Phòng Đo lường đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 : 2017 (Số hiệu VILAS: 216).

Các lĩnh vực hoạt động:

- Đo lường khối lượng
- Đo lường điện
- Đo lường cơ, độ dài
- Đo lường Nhiệt, Âm và Hóa lý
- Đo lường dung tích và lưu lượng

PHÒNG ĐO LƯỜNG KHỐI LƯỢNG

Phòng đo lường khối lượng thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 được trang bị các chuẩn đo lường thuộc lĩnh vực khối lượng. Phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ: Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thuộc lĩnh vực khối lượng ...

Các lĩnh vực hoạt động:

- Kiểm định, hiệu chuẩn cân phân tích đến 2kg, cân kỹ thuật đến 50kg, cân đồng hồ lò xo đến 200kg, cân treo dọc thép lá đề đến 200kg, quả cân đến 5000kg.
- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cân bàn đến 10 tấn, cân đĩa đến 60kg, cân ô tô đến 150 tấn, cân tàu hỏa tĩnh đến 150 tấn, cân tàu hỏa động đến 150 tấn, cân băng tải đến 15000 tấn/h, cân ô tô động đến 150 tấn, cân kiểm tra quá tải đến 50 tấn.
- Chuyển giao công nghệ ứng dụng điện tử tin học trong các lĩnh vực đo lường.
- Lắp đặt các thiết bị đo lường.
- Sửa chữa, hiệu chỉnh, kiểm tra và thử nghiệm thiết bị đo lường.

PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN

Phòng đo lường các phương tiện đo điện, điện tử thực hiện các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu phương tiện đo lường điện.

Các lĩnh vực hoạt động:

- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu cảm ứng, kiểu điện tử.

- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phê duyệt mẫu máy biến dòng, biến áp đo lường đến 220 kV
- Hiệu chuẩn các điện trở chuẩn, hộp điện trở chuẩn, hộp điện trở thập phân...
- Hiệu chuẩn các loại đồng hồ đo điện: V-A-W
- Kiểm định hiệu chuẩn Megaohmmét, Teromet...
- Hiệu chuẩn các loại cầu đo điện trở...
- Hiệu chuẩn các loại máy thử cao áp
- Đào tạo Kiểm định viên đo lường điện
- Hướng dẫn sử dụng lắp đặt các thiết bị đo lường điện

PHÒNG ĐO LƯỜNG CƠ – ĐỘ DÀI

Phòng Đo lường Cơ - Độ dài thực hiện các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các phương tiện đo lường lĩnh vực áp suất, lực và độ dài.

Các lĩnh vực hoạt động:

- Kiểm định, hiệu chuẩn các loại phương tiện đo áp kế, chân không kế, đo chênh áp, huyết áp kế, chuyển đổi áp suất, đặt mức áp suất, van an toàn, kiểm tra rò khí, hệ thống tạo áp, thiết bị đo áp lực nước lỗ rỗng... Hiệu chuẩn áp kế chuẩn kiểu chỉ thị số và tương tự.
- Kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo lực, mô men lực, độ cứng, độ bền kéo nén, thử độ dai va đập, các thiết bị thử nghiệm vật liệu xây dựng...
- Hiệu chuẩn các phương tiện đo độ dài như thước cặp, panme, thước vạch, thước cuộn, đồng hồ so, dưỡng ren, dưỡng trụ, dưỡng chiều dày, căn mẫu, thước đo góc, thước đo nghiêng, ni vô...
- Hiệu chuẩn các máy đo tọa độ, máy thủy chuẩn, máy kinh vĩ, máy toàn đạc điện tử, máy đo khoảng cách, máy đo độ nhám bề mặt, các thiết bị phục vụ cho ngành may mặc.
- Kiểm định Taximet, thử nghiệm phê duyệt mẫu Taximet và hiệu chuẩn chuẩn đo lường Taximet.
- Hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây cơ khí, điện tử, các thiết bị đo đếm thời gian, thiết bị đo tần số, tốc độ vòng quay, tốc độ dịch chuyển...
- Hiệu chuẩn các máy siêu âm dò khuyết tật kim loại và bê tông, máy siêu âm quan trắc hố khoan, máy đo độ đen phim, máy đo chiều dày lớp phủ, máy dò cốt thép trong bê tông, máy quang phổ phát xạ phân tích thành phần hóa học kim loại...
- Đào tạo kiểm định viên, hiệu chuẩn viên đo lường áp suất, lực và độ dài. Hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ các thiết bị đo lường, thử nghiệm lĩnh vực áp suất, lực và độ dài. Thiết kế và chế tạo các hệ thống thiết bị đo lường, phần mềm đo lường điều khiển, phần mềm quản lý.

PHÒNG ĐO LƯỜNG NHIỆT, ẨM VÀ HOÁ LÝ

Phòng Đo lường Nhiệt, Ẩm và Hóa lý thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 được trang bị các chuẩn đo lường thuộc đại lượng nhiệt độ, độ ẩm và hóa lý để phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ nhu cầu: Kiểm định phương tiện đo; Hiệu chuẩn phương tiện đo; Thử nghiệm phương tiện đo; Phê duyệt mẫu phương tiện đo của khách hàng,...

Các lĩnh vực hoạt động:

- **Kiểm định, hiệu chuẩn, đo thử nghiệm các phương tiện đo/ chuẩn đo lường thuộc đại lượng nhiệt độ, độ ẩm, nhiệt lượng:**
 - + Nhiệt kế y học thủy ngân có cơ cấu cực đại, nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại;
 - + Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng, nhiệt kế Beckmann;
 - + Nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự, nhiệt kế đo nhiệt độ bề mặt, thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự, , nhiệt kế bức xạ công nghiệp (súng bắn nhiệt), nhiệt ẩm kế, ẩm kế;
 - + Hiệu chuẩn bộ chuyển đổi đo nhiệt độ, nhiệt kế điện trở Platin công nghiệp, cặp nhiệt điện công nghiệp, lò hiệu chuẩn nhiệt độ kiểu khô;
 - + Nguồn vật đen chuẩn;
 - + Phương tiện đo nhiệt lượng (bom nhiệt lượng);
 - + Hiệu chuẩn, đánh giá phân bố nhiệt của tủ nhiệt (Tủ ẩm, tủ sấy, tủ lạnh, tủ ủ BOD,...), lò nung, bể điều nhiệt chất lỏng, nồi hấp tiệt trùng, máy PCR, lò phá mẫu COD, bếp phá mẫu cho bộ cất đạm,...
- **Kiểm định, hiệu chuẩn, đo thử nghiệm các phương tiện đo hóa lý:**
 - + Phương tiện đo các chỉ tiêu của nước, nước thải: pH, thế oxy hóa khử (ORP), độ dẫn điện, điện trở suất, tổng chất rắn hòa tan (TDS), hàm lượng oxy hòa tan (DO), độ màu, hàm lượng iôn (Chlorine, NO_3^- , NH_4^+ , Na^+ , Cu^{2+} ,...), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), nhu cầu oxy hóa học (COD), tổng lượng cacbon hữu cơ (TOC),...
 - + Phương tiện đo hàm lượng các khí trong không khí, khí thải: CO_x , SO_2 , NO_x , O_2 , CH_4 , LEL, H_2S ,...
 - + Phương tiện đo hàm lượng chất tan (ethanol, glycerol, đường, muối,...), tỷ trọng, khối lượng riêng, độ nhớt của dung dịch, hóa chất: Tỷ trọng kế, tỷ trọng kế chuẩn, máy đo khối lượng riêng, nhớt kế mao quản thủy tinh, cốc đo độ nhớt, máy đo độ nhớt động lực, khúc xạ kế, phân cực kế,...
 - + Phương tiện đo độ ẩm của vật liệu, sản phẩm: Hạt nông sản (thóc, gạo, ngô, cà phê, đỗ tương,...); vật liệu rắn, nguyên liệu (bột, bánh kẹo, gỗ, giấy,...);
 - + Phương tiện đo các thành phần trong vật liệu, sản phẩm: Lưu huỳnh, cacbon,...

- + Phương tiện đo độ ồn;
- + Máy quang phổ tử ngoại - khả kiến, máy đọc elisa, máy quang phổ hấp thụ nguyên tử, máy sắc ký khí, máy sắc ký lỏng hiệu năng cao, máy quang phổ phát xạ nguyên tử.
- **Đào tạo kiểm định viên, hiệu chuẩn viên; tư vấn, hướng dẫn lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn và hiệu chỉnh phương tiện đo.**
 - + Đào tạo kiểm định viên theo qui định hiện hành và qui trình kiểm định hiện hành;
 - + Đào tạo xây dựng qui trình hiệu chuẩn nội bộ phù hợp với hệ thống chuẩn hiện có;
 - + Đào tạo kỹ năng hiệu chuẩn các loại phương tiện đo thuộc đại lượng nhiệt độ, độ ẩm và hóa lý;
 - + Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng áp dụng cho lĩnh vực đo lường - hiệu chuẩn;
 - + Tư vấn xây dựng Phòng thí nghiệm trong lĩnh vực Đo lường - Hiệu chuẩn.

PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH – LƯU LƯỢNG

Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng thực hiện các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các thiết bị đo đo lường dung tích - lưu lượng...

Các lĩnh vực hoạt động:

- Kiểm định dụng cụ đo dung tích thông dụng đến 50.000 ml.
- Kiểm định, hiệu chuẩn cột đo nhiên liệu.
- Kiểm định, hiệu chuẩn bể đong cố định trụ đứng và trụ ngang.
- Hiệu chuẩn dụng cụ thí nghiệm (pipet, buret, bình định mức, cốc đong...).
- Lập bảng dung tích tàu. xà lan xăng dầu.
- Đào tạo kiểm định viên lĩnh vực dung tích, lưu lượng.
- Cung cấp, trang bị các chuẩn đo lường dung tích, lưu lượng (bình chuẩn hạng 1, 2; bản kiểm đồng hồ nước lạnh, ca đong, bình đong...).
- Hiệu chuẩn thiết bị đo mức tự động.
- Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh DN 50 đến DN 250.

LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM

Phòng Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (Phòng chứng nhận) là đơn vị chuyên môn có chức năng triển khai các hoạt động đánh giá, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn (Tiêu chuẩn Quốc gia, Tiêu chuẩn quốc tế), Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) đối với sản phẩm và hàng hoá và hệ thống quản lý chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

Hoạt động chứng nhận sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng của QUATEST 1 được công nhận phù hợp với chuẩn mực quốc tế ISO/IEC 17065 và ISO/IEC 17021.

Dấu chứng nhận của QUATEST 1 xác nhận sản phẩm đáp ứng yêu cầu về chất lượng và an toàn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao uy tín và sức cạnh tranh thương hiệu, tham gia đấu thầu, là dấu hiệu giúp người tiêu dùng lựa chọn khi mua sản phẩm, và là “thị thực” vào thị trường các nước thông qua các thỏa thuận thừa nhận song phương và đa phương.

Phòng Chứng nhận có chức năng triển khai các hoạt động đánh giá, chứng nhận phù hợp, cụ thể như sau:

- Thực hiện đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hoá phù hợp quy chuẩn theo sự chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
- Thực hiện đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn theo yêu cầu của các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.
- Thực hiện đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn theo yêu cầu của các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.
- Đào tạo, hướng dẫn xây dựng các hệ thống quản lý
- Công tác tiêu chuẩn hóa, đo lường và quản lý chất lượng trong doanh nghiệp.

“Với đội ngũ chuyên gia nhiều kinh nghiệm, chúng tôi cam kết mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng khi sản phẩm, hệ thống quản lý được chứng nhận phù hợp”

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
V/v thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng 1

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 02/03/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22-CP ngày 22/05/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Xét đề nghị của các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 1 (gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) trên cơ sở các phòng Thử nghiệm, các phòng Đo lường và các phòng Nghiệp vụ của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng khu vực 1. Trụ sở đặt tại thành phố Hà nội.
- Điều 2:** Trung tâm Kỹ thuật 1 là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu để giao dịch công tác.
- Điều 3:** Trung tâm Kỹ thuật 1 có nhiệm vụ chính sau đây :
1. Tiến hành thử nghiệm, thẩm định, đánh giá, giám định chất lượng hàng hoá và đo lường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng như các yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Hải quan, Môi trường, Quản lý thị trường, Công nghệ, Tư pháp... Ngoài ra được phép khai thác năng lực đo lường, thử nghiệm để phục vụ các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 2. Bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường và tiến hành kiểm định chuẩn theo phân cấp của Tổng cục đối với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh...
 3. Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), tiêu chuẩn Quốc tế.
 4. Tổ chức công tác thông tin, đào tạo, hợp tác Quốc tế trên địa bàn theo sự phân công của Tổng cục.

5. Quản lý cán bộ, tài sản theo quy định.

Điều 4: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1 để trình Bộ ký duyệt và ban hành.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 6: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ khoa học, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Tổng cục TCĐLCL
- VP Bộ
- Vụ TCCBKH

Muh



Dũng Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mã số: 0100111602

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 04 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05 tháng 11 năm 2018

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng Việt:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng nước ngoài: QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết tắt: QUATEST1

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.38361399

Fax: 024.38361399

Email: hanhchinh@quatest1.com.vn

Website: www.quatest1.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo chỉ định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; - Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận; - Hiệu chuẩn, kiểm tra và đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; - Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ phù hợp tiêu chuẩn và các quy chuẩn kỹ thuật; - Thử nghiệm, đánh giá, thẩm định chất lượng, kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật liệu, cấu kiện, dự án và công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản	7120

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	lý, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; - Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa, công trình phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra hàn không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn; - Kiểm tra an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn;	
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Giám định thương mại - Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, chuyển giao công nghệ và an toàn công nghiệp, tư vấn và đánh giá chất lượng công trình xây dựng theo quy định: quan trắc, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;	7490
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học: Chi tiết: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật	3313
4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: Chi tiết: Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và các phương tiện đo Tổ chức thực hiện, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	7210
5.	Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng và các nội dung có liên quan khác (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	8532

4. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp: 24.486.372.888 đồng

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng.

5. Tên cơ quan chủ quản: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

6. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức khoa học và công nghệ:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **KIM ĐỨC THỤ** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/05/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Căn cước công dân*

Số: *026066002265* Ngày cấp: *13/8/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*



TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Kim Tuyến



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 07/9/1995 (số đăng ký: 417)

Đăng ký lần thứ hai, ngày 03/5/2006 (số đăng ký: A-502)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

Tên viết tắt bằng tiếng Việt:

Trung tâm Kỹ thuật 1

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

Quality Assurance and Testing Center 1

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: QUATEST 1

Trụ sở chính:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Tổng số vốn đăng ký: 6.863.898.293 đồng

Quyết định thành lập số: 1373/QĐ
ngày 05 tháng 11 năm 1994

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
(nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỐ ĐĂNG KÝ : A - 502

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Thực hiện các chương trình, đề tài theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
- Chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và phương tiện đo.
- Dịch vụ KH&CN: Đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và quá trình; Kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; Thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, công trình; Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường; Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng; Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy, kỹ năng thợ hàn; Tư vấn quản lý dự án, đầu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường; Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2010

KT. BỘ TRƯỞNG
TTH. TRƯỞNG



Nguyễn Quân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số: 699 /QĐ - TĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

C.V. Số: 699

Ngày: 04/06/19

Chuyên: B&D

HQ, CHC, MCT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

TỔNG CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1373/QĐ-TĐC ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN để b/cáo;
- Lưu VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh



ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-TĐC ngày 22 tháng 4 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục) cố chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tên giao dịch quốc tế là Quality Assurance and Testing Center 1 (viết tắt là QUATEST1).

3. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và hoạt động dài hạn, ngắn hạn, hàng năm của Trung tâm Kỹ thuật 1.

2. Đề xuất, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản kỹ thuật liên quan; phối hợp thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Chứng nhận, giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình... theo yêu cầu hoặc chỉ định của các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và triển khai các phương pháp, quy trình: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa, đánh giá

thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng đối với hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn.

5. Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, mẫu thử, phương tiện đo, trang thiết bị đo lường, thử nghiệm,...thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp các dịch vụ:

6.1 Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, phê duyệt mẫu phương tiện đo, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật;

6.2. Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;

6.3. Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình. Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

6.4. Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

6.5. Đánh giá quy trình hàn, kỹ năng thợ hàn theo tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế

6.6. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Các loại máy, thiết bị, hệ thống thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt dây chuyền, công nghệ.

6.7. Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ. Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật;

7. Phối hợp với Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ quản lý nhà nước theo yêu cầu của Tổng cục trưởng.

8. Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hướng dẫn thực tập sinh theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

10. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của Tổng cục và của pháp luật;

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, hồ sơ, tài chính, tài sản và tài liệu của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật 1

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức hoạt động của Trung tâm.
3. Các Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giúp Giám đốc phụ trách một số công việc theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.
4. Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về việc điều hành của mình, sau đó báo cáo Giám đốc.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính - Tổ chức.
2. Phòng Quản trị cơ sở Nam Thăng Long.
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
4. Phòng Hỗ trợ kỹ thuật.
5. Phòng Nghiên cứu và Phát triển.
6. Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 1).
7. Phòng Nghiệp vụ Hoá chất, Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 2).
8. Phòng nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 3).
9. Phòng Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (gọi tắt là phòng Chứng nhận).
10. Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 1).
11. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử, Hiệu suất năng lượng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 2).
12. Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 3).
13. Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 4).
14. Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hoá chất (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 5).
15. Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 6).

16. Phòng Thử nghiệm Không phá huỷ và An toàn công nghiệp (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 7).

17. Phòng Thử nghiệm Vi sinh và GMO (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 8).

18. Phòng Đo lường Khối lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 1).

19. Phòng Đo lường Điện (gọi tắt là phòng Đo lường 2).

20. Phòng Đo lường Cơ và Độ dài (gọi tắt là phòng Đo lường 3).

21. Phòng Đo lường Nhiệt, Âm, Hóa lý (gọi tắt là phòng Đo lường 4).

22. Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 5).

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 được thành lập Hội đồng Khoa học để tư vấn cho Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trung tâm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 quy định.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trung tâm. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trung tâm do Tổng cục Trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Trung tâm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tổng cục và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực của Trung tâm

1. Công chức, viên chức;
2. Lao động hợp đồng.
3. Cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.
3. Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Tổng cục theo quy chế làm việc của Tổng cục và các quy định khác có liên quan.
4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Tổng cục có liên quan theo quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Nguồn do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm.
3. Nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên
2. Chi các hoạt động dịch vụ tư vấn, đào tạo và nghiên cứu theo các hợp đồng đã ký kết.
3. Chi tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm.
4. Chi thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Các khoản chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm và các quy định khác của pháp luật.

Điều 9. Chế độ quản lý tài chính, tài sản

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; trích lập các quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Điều lệ này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh

NĂNG LỰC

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁC BỘ NGÀNH

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
	Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định			
1	2917/QĐ-BKHCN	26/10/2017	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định về việc cấp phép hoạt động trang thông tin điện tử của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
2	337/TĐC-HCHQ	7/2/2018	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: - Cơ, không phá hủy (NDT) - Vật liệu xây dựng - Điện - Điện tử (An toàn; Hiệu suất; Tương thích điện từ) - Hóa học (Thành phần hóa học của sản phẩm; Chất; Môi trường) - Sinh học (Vi sinh - GMO; Dược phẩm; An toàn sinh học) Số đăng ký: 72/TN-TĐC
3	2404/TĐC-HCHQ	24/8/2018	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: - Cơ, không phá hủy (NDT) - Vật liệu xây dựng - Điện - Điện tử - Hóa học - Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC/L2
4	88/TĐC-HCHQ	09/01/2019	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
5	1849/TĐC-HCHQ	27/6/2019	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa Số đăng ký: 72/TN-TĐC
6	3051/TĐC-HCHQ	30/9/2019	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa Số đăng ký: 72/TN-TĐC

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
7	452/TĐC-HCHQ	25/02/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Cơ; Điện - Điện tử; Vật liệu xây dựng, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
8	2390/TĐC-HCHQ	28/7/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Cơ; Điện - Điện tử; Vật liệu xây dựng, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
9	2468/TĐC-HCHQ	03/8/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử Số đăng ký: 72/TN-TĐC
10	4425/TĐC-HCHQ	25/12/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Hóa, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
11	2352/TĐC-HCHQ	27/7/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Hóa, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
12	3160/TĐC-HCHQ	25/10/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Cơ khí và Vật liệu xây dựng, Sinh (Vi sinh – GMO) Số đăng ký: 72/TN-TĐC
13	3818/TĐC-HCHQ	24/12/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử, Cơ khí và Hóa. Số đăng ký: 72/TN-TĐC
14	476/TĐC-HCHQ	07/03/2022	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Điện - Điện tử Số đăng ký: 72/TN-TĐC
15	336/TĐC-HCHQ	7/2/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận: Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015/TCVN ISO 9001:2015;

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số đăng ký: 53/CN-TĐC
16	2521/TĐC-HCHQ	6/9/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số đăng ký: 53/CN-TĐC
17	1657/TĐC-HCHQ	13/6/2019	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số đăng ký: 53/CN-TĐC
18	3053/TĐC-HCHQ	30/9/2019	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số đăng ký: 53/CN-TĐC
19	799/TĐC-HCHQ	19/3/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số đăng ký: 53/CN-TĐC
20	1274/TĐC-HCHQ	04/5/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN Số đăng ký: 53/CN-TĐC
21	2209/TĐC-HCHQ	14/7/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm, thiết bị sử dụng nước tiết kiệm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN) tương ứng được viện dẫn tại Thông tư số 12/2019/TT-BKHCN ngày

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				15/11/2019 Số đăng ký: 53/CN-TĐC
22	3589/TĐC-HCHQ	07/12/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy phù hợp QCVN 2:2021/BKHCN Số đăng ký: 53/CN-TĐC
23	04/TĐC-HCHQ	04/01/2022	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa Thép không gỉ phù hợp QCVN 20:2019/BKHCN và Sửa đổi 1:2021 QCVN 20:2019/BKHCN Số đăng ký: 53/CN-TĐC
24	351/TĐC-HCHQ	8/2/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 24/GĐ-TĐC
25	2520/TĐC-HCHQ	6/9/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giám định tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 24/GĐ-TĐC
26	3052/TĐC-HCHQ	30/9/2019	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giám định tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 24/GĐ-TĐC
27	3590/TĐC-HCHQ	07/12/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giám định tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 24/GĐ-TĐC
28	400/TĐC-HCHQ	12/2/2018	Bộ KHCHN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Số đăng ký: 02/KĐ-TĐC
29	1970/QĐ-TĐC	04/11/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định giao nhiệm vụ đào tạo kiểm định, hiệu

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
30	3371/TĐC-ĐL	16/11/2021	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Số đăng ký: ĐK 01
31	839/QĐ-TĐC	8/5/2019	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định về việc chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo
32	343/QĐ-TĐC	24/02/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường
33	342/QĐ-TĐC	24/02/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo
34	341/QĐ-TĐC	24/02/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
35	845/QĐ-TĐC	04/5/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá chứng nhận đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự phù hợp với QCVN 9:2012/BKHCN và sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
36	846/QĐ-TĐC	04/5/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ (bằng phương pháp huỳnh quang tia X) theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
37	1849/QĐ-TĐC	13/10/2020	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật về tương thích điện từ (EMC) đối với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 9:2012/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
38	1592/QĐ-TĐC	27/9/2018	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm, chứng nhận, giám định chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: • Xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học • Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy • An toàn đồ chơi trẻ em • An toàn thiết bị điện, điện tử • Thép làm cốt bê tông • Khí dầu mỏ hóa lỏng • Tương thích điện tử với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự
39	437/QĐ-TĐC	19/3/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
40	2258/QĐ-TĐC	24/12/2021	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
41	2113/QĐ-TĐC	16/11/2020	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định Thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật dầu nhờn động cơ đốt trong phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN; thử nghiệm sản phẩm, thiết bị sử dụng nước tiết kiệm theo tiêu chuẩn quốc gia tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BKHCN ngày 15/11/2019
42	368/QĐ-TĐC	07/03/2022	Bộ KHCHN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
43	13/QĐ-BKHCN	06/01/2020	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định về việc công nhận Phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen
	Bộ Công Thương chỉ định			
1	3313/GCN-BCT	28/8/2017	Bộ Công Thương	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm hiệu suất năng lượng đối với các sản phẩm nồi hơi Số đăng ký: 12.17.TN
2	332/QĐ-BCT	01/02/2021	Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm Mã số: 07/2021/BCT-KNTP
3	2727/QĐ-BCT	03/12/2021	Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định tổ chức giám định phù hợp theo các yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may (QCVN 01:2017/BCT) ban hành kèm theo Thông tư số 21/2017/TT-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Phương thức giám định: PT7 Mã số chỉ định: 01.21.GĐ-DM
4	521/QĐ-BCT	28/3/2022	Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương
5	620/QĐ-BCT	08/4/2022	Cục Hóa chất – Bộ Công Thương	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm giới hạn hàm lượng cho phép của 1 số hóa chất độc hại trong sản phẩm điện và điện tử theo thông tư 30/2011/TT-BCT
	Bộ Y tế chỉ định			
1	827/QĐ-ATTP	04/04/2022	Bộ Y tế	Quyết định về việc giao nhiệm vụ kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế
2	86/QĐ-ATTP	05/3/2020	Bộ Y tế - Cục ATTP	Quyết định về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				phẩm
	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ định			
1	421/QĐ-LDTBXH	12/4/2018	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ
2	421/QĐ-LDTBXH	12/4/2018	Cục An toàn lao động – Bộ LĐTBXH	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Số đăng ký chứng nhận: 42/GCN-KĐ
3	1920/QĐ-LĐTBXH	23/12/2019	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
	Bộ Tài nguyên Môi trường chỉ định			
1	093/TN-QTMT	01/7/2021	Bộ TNMT	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm Số đăng ký: 093/TN-QTMT
2	1291/QĐ-BTNMT	01/7/2021	Bộ TNMT	Quyết định chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường Mã số: VIMCERTS 093
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định			
1	3108/QĐ-BVTV-KH	16/11/2018	Cục Bảo vệ thực vật	Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm phân bón phù hợp với quy định tại Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón Phương thức chứng nhận: Phương thức 5, 7
2	1615/QĐ-BVTV-KH	09/9/2021	Cục Bảo vệ thực vật	Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón
3	1976/QĐ-BVTV-KH	28/10/2021	Cục Bảo vệ thực vật	Quyết định về việc thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định tổ chức thử nghiệm

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
	Bộ Xây dựng chỉ định			
	310/GCN-BXD	22/12/2020	Bộ Xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Mã số PTN: LAS-XD 1893
	Bộ Giao thông Vận tải chỉ định			
	1087/QĐ-BGTVT	25/5/2011	Bộ Giao thông Vận tải	Quyết định về việc chỉ định tổ chức đo, thử nghiệm thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô để công bố hợp quy theo QCVN 31:2011/BGTVT
	Văn phòng công nhận chất lượng BoA đánh giá và công nhận			
1	795.2021/QĐ-VPCNCL	29/12/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức giám định Quatest1 phù hợp theo ISO/IEC 17020:2012 Mã số: VIAS 025
2	1014.2020/QĐ-VPCNCL	22/12/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức chứng nhận Quatest1 có Hệ thống Chứng nhận sản phẩm (Product Certification System) phù hợp theo ISO/IEC 17065:2012 Mã số: VICAS 006-PRO
3	202.2021/QĐ-VPCNCL	6/4/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức chứng nhận Quatest1 có Hệ thống Chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng (Quality Management System - QMS) phù hợp theo ISO/IEC 17021-1:2015 & ISO/IEC 17021-3:2017 Mã số: VICAS 006 - QMS
4	678.2021/QĐ-VPCNCL	30/11/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Cơ khí và Vật liệu xây dựng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ, Hóa Mã số: VILAS 028
5	902.2020/QĐ-VPCNCL	19/11/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Điện - Điện tử và Hiệu suất năng lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Điện - Điện tử Mã số: VILAS 028
6	134.2021/QĐ-	11/3/2021	Văn phòng công	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
	VPCNCL		nhận chất lượng BoA	nghiệm Quatest1 (PTN Hàng tiêu dùng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ Mã số: VILAS 028
7	1026.2020/QĐ-VPCNCL	29/12/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Thực phẩm) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Hóa Mã số: VILAS 028
8	14.2021/QĐ-VPCNCL	7/1/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Môi trường và Hóa chất) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Hóa Mã số: VILAS 028
9	746.2020/QĐ-VPCNCL	9/9/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Xăng Dầu Khí) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Hóa Mã số: VILAS 028
10	874.2020/QĐ-VPCNCL	2/11/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Không phá hủy và An toàn công nghiệp) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Không phá hủy, Vật liệu xây dựng Mã số: VILAS 028
11	884.2020/QĐ-VPCNCL	6/11/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Vi sinh) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Sinh, Hóa Mã số: VILAS 028
12	177.2022/QĐ-VPCNCL	23/03/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Khối lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				Mã số: VILAS 216
13	441.2022/QĐ-VPCNCL	9/5/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Điện) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
14	438.2022/QĐ-VPCNCL	9/5/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Cơ - Độ dài) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
15	490.2022/QĐ-VPCNCL	31/05/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Nhiệt, Âm và Hóa lý phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
16	473.2022/QĐ-VPCNCL	20/5/2022	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (Phòng Đo lường Dung tích Lưu lượng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Đo lường - Hiệu chuẩn Mã số: VILAS 216
17	795.2021/QĐ-VPCNCL	29/12/2021	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận tổ chức giám định Quatest1 phù hợp theo ISO/IEC 17020:2012 Mã số: VIAS 025



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

Phòng thí nghiệm:

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Laboratory:

**QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1
MECHANICAL AND CONTRUCTION TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY**

Địa điểm PTN/ Lab location:

**Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
*has been assessed and found to conform with the requirements of***

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ, HÓA

Mechanical, Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)**



VŨ XUÂN THUY

Ngày/ Date of Issue: 26/11/2020 (Annex of decision: 918.2020/QĐ-VPCNCL date 26/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
(PHÒNG THỬ NGHIỆM ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG)
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
(ELECTRIC, ELECTRONIC AND ENERGY EFFICIENCY TESTING LABORATORY)
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

Electrical - Electronics

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 19/11/2020 (Annex of decision: 902.2020/QĐ-VPCNCL date 19/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM HÀNG TIÊU DÙNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ

Mechanical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THỦY

Ngày/ Date of Issue: 11/03/2021 (Annex of decision: 134.2021/QĐ-VPCNCL date 11/03/2021)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
FOOD TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

HÓA

Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THỦY

Ngày/ Date of Issue: 29/12/2020 (Annex of decision: 1026.2020/QĐ-VPCNCL date 29/12/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
ENVIRONMENTAL AND CHEMICAL TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của

has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

HÓA

Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUY

Ngày/ Date of Issue: 07/01/2021 (Annex of decision: 14.2021/QĐ-VPCNCL date 07/01/2021)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM XĂNG DẦU KHÍ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
PETROLEUM TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

HÓA

Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 09/09/2020 (Annex of decision: 746.2020/QĐ-VPCNCL date 09/09/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

Phòng thí nghiệm:

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY VÀ AN TOÀN CÔNG NGHIỆP
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Laboratory:

**QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
NON - DESTRUCTIVE TESTING (NDT) - INDUSTRIAL SAFETY INSPECTION DEPT
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY**

Địa điểm PTN/ Lab location:

**Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
*has been assessed and found to conform with the requirements of***

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

KHÔNG PHÁ HỦY; VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Non- Destructive testing; Civil - Engineering

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)**



VŨ XUÂN THUỶ

Ngày/ Date of Issue: 02/11/2020 (Annex of decision: 874.2020/QĐ-VPCNCL date 02/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH VÀ GMO
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
MICROBIOLOGY & GMO TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

SINH, HÓA

Biological, Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUY

Ngày/ Date of Issue: 06/11/2020 (Annex of decision: 884.2020/QĐ-VPCNCL date 06/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG KHỐI LƯỢNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
MASS MEASUREMENT LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG - HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐANG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 23/03/2022 (Annex of decision: 177.2022/QĐ-VPCNCL date 23/03/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
(PHÒNG ĐO LƯỜNG ĐIỆN)
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1
(ELECTRICAL MEASUREMENT LABORATORY)
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG - HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 09/05/2022 (Annex of decision: 441.2022/QĐ-VPCNCL date 09/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG CƠ – ĐỘ DÀI
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
MECHANICAL AND LENGTH MEASUREMENT LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG – HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 09/05/2022 (Annex of decision: 438.2022/QĐ-VPCNCL date 09/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG NHIỆT, ẨM VÀ HÓA LÝ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER NO.1
DEPARTMENT OF TEMPERATURE, HUMIDITY AND PHYSICOCHEMICAL METROLOGY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG – HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



Ngày/ Date of Issue: 31/05/2022 (Annex of decision: 490.2022/QĐ-VPCNCL date 31/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG ĐO LƯỜNG DUNG TÍCH LƯU LƯỢNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 1 (QUATEST 1)
VOLUME AND FLOW LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

ĐO LƯỜNG – HIỆU CHUẨN

Measurement - Calibration

Mã số

Accreditation No

VILAS 216

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐẶNG QUỐC QUÂN

Ngày/ Date of Issue: 20/05/2022 (Annex of decision: 473.2022/QĐ-VPCNCL date 20/05/2022)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 28/11/2024

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 28/11/2012



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Trụ sở chính/ *Head office:*

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city, Vietnam

Địa điểm được công nhận/ *Accredited locations:*

Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Cau Giay district, Ha Noi city, Vietnam

Mã số/ *Accreditation No.*

VIAS 025

được công nhận có đủ năng lực giám định phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn
is accredited to undertake inspections. The Accredited Inspection Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17020:2012 (TCVN ISO/IEC 17020:2012)

Phạm vi được công nhận

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm quyết định số: 795.2021/QĐ-VPCNCL ngày 29/12/2021

*As in the accreditation schedule accompanied with
accreditation decision No. 795.2021/QĐ-VPCNCL dated 29 December 2021*

KT. GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(*Director of Bureau of Accreditation*)



★ PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐĂNG QUỐC QUÂN

Ngày/ *Date of Issue:* 29/12/2021

Hiệu lực công nhận/ *Period of validation:* up to 16/10/2024

Hiệu lực lần đầu/ *Beginning of accreditation:* 16/10/2012



Member of IAF MLA/ APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER No. 1 (QUATEST 1)

Địa chỉ/ Location

Trụ sở chính/ Head office:

Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội/
Block E, No 8 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Ha Noi City.

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 006 - PRO

Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận sản phẩm phù hợp
theo yêu cầu của tiêu chuẩn

*is accredited to operate audit and certification of Product. The Accredited
Certification Body meets the requirements of*

ISO/IEC 17065: 2012

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

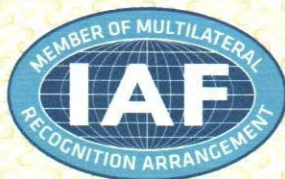
Theo phụ lục kèm theo quyết định số 1014.2020/QĐ-VPCNCL ngày 22/12/2020

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision

No 1014.2020/ QD-VPCNCL dated 22th December, 2020.

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)





Member of IAF MLA/ APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN *Certificate of Accreditation*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER No. 1 (QUATEST 1)

Địa chỉ/ Location

Trụ sở chính/ Head office:

**Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội/
*Block E, No 8 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Ha Noi City.***

Mã số/ Accreditation No.

VICAS 006 – QMS

**Được công nhận có đủ năng lực tiến hành đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý
Chất lượng. Tổ chức chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn**
Is accredited to operate assessment and certification of Quality Management System.

The Accredited Certification Body meets the requirements of

ISO/ IEC 17021-1: 2015 & ISO/IEC 17021-3: 2017

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Scope of Accreditation

Theo phụ lục kèm theo quyết định số 202.2021/QĐ-VPCNCL ngày 06/04/2021

As in the accreditation schedule accompanied with accreditation decision

No 202.2021/QĐ-VPCNCL dated 06th April, 2021.

**GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
*(Director of Bureau of Accreditation)***



Ngày/ Date of Issue: 06/04/2021.
Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: up to 06/04/2024.
Hiệu lực lần đầu/ Beginning of Accreditation: 13/11/2017.

VŨ XUÂN THÙY

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

1. Phòng Thử nghiệm Cơ khí, Vật liệu xây dựng

STT	Tên thiết bị
1	Thiết bị phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp quang phổ phát xạ - ARL 3460
2	Thiết bị phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp quang phổ phát xạ Bruker - Q8 Magellan
3	Thiết bị phân tích thành phần hóa học Horiba GD - Profiler 2
4	Máy thử vạn năng (kéo, nén, uốn - STIB - 200/100W, UIB - 1000/W)
5	Máy thử vạn năng (kéo, nén, uốn - SAN – SHT 4260)
6	Máy thử vạn năng INSTRON - 30kN
7	Thiết bị đo độ cứng đa năng INDENTEC
8	Thiết bị đo độ cứng đa năng HP - 250
9	Thiết bị đo độ cứng Viker FRANK
10	Máy đo chiều dày lớp phủ và phân tích vật liệu XDV - SDD
11	Thiết bị huỳnh quang tia X (XRF) xác định hàm lượng vàng
12	Máy thử độ dai va đập PS30
13	Tủ lạnh sâu dùng cho chuẩn bị mẫu thử độ dai va đập PMM - 0450
14	Thiết bị đo độ cứng cầm tay PCE - 900
15	Thiết bị đo độ cứng cầm tay TH 130
16	Máy đo chiều dày lớp phủ trên nền từ và không từ MINITEST 2100
17	Máy đo chiều dày lớp phủ trên nền từ và không từ Posi Tector 6000
18	Máy dò cốt thép (Profometer)
19	Máy đo độ bám dính lớp phủ trên nền thép POSITEST
20	Kính hiển vi kim tương LEICA DFC 290
21	Súng bắn bê tông - C181/F; N/34
22	Máy nén bê tông - ADR 2000
23	Thiết bị thử áp lực 150kG/cm ²
24	Cân kỹ thuật ACH - 30, Cân kỹ thuật Bel - L5202, Cân kỹ thuật Mettler Toledo XP - 205
25	Thiết bị xác định độ bóng
26	Thiết bị xác định độ cứng màng sơn
27	Tủ sấy (0 ÷ 300°C)
28	Lò nung Nabertherm 1100°C
29	Thiết bị chân không và hệ thống hút chân không
30	Panme hiện số (Mitutoyo)
31	Thước cặp hiện số (Mitutoyo)
32	Thiết bị đo nhiệt độ - độ ẩm (Ther - Hygrometer)
33	Lực kế 2000 Kg
34	Thước cặp Mitutoyo (0-300)mm, (0-450)mm, (0-1000)mm
35	Thước cuộn ST10 - 50

2. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử, Hiệu suất năng lượng

STT	Tên thiết bị
1	Thiết bị thử bẻ gập dây nguồn
2	Thiết bị thử phóng điện bề mặt
3	Thiết bị thử cấp bảo vệ IPX3, IPX4
4	Thiết bị thử mưa rơi IPX1, IPX2
5	Thiết bị thử nghiệm đốt cháy
6	Thiết bị thử va đập
7	Thiết bị thử thao tác Đóng - Ngắt cho CB
8	Thiết bị thử thao tác Cắm - Rút cho phích cắm, ổ cắm
9	Thiết bị thử tính mềm dẻo cho dây điện với nhiều Puli có đường kính khác nhau
10	Thiết bị thử uốn ở nhiệt độ thấp
11	Thiết bị thử dẫn dài ở nhiệt độ thấp
12	Thiết bị thử va đập ở nhiệt độ thấp, búa, cao xu xốp
13	Thiết bị thử ổn định nhiệt ở $200 \pm 0,5^{\circ}\text{C}$
14	Thiết bị thử phóng tĩnh điện ESD30N
15	Thiết bị thử đột biến quá độ nhanh
16	Thiết bị thử miễn nhiễm gây ra bởi trường điện từ tần số radio
17	Thiết bị thử miễn nhiễm với quá độ nhanh
18	Thiết bị thử xung điện áp chuẩn MEGAPULSE
19	Thiết bị thử độ bền khi rơi cho bàn là
20	Thiết bị thử độ bền điện áp cao Kikusui TOS 9201
21	Thiết bị thử cao áp $\pi 70$
22	Thiết bị hợp bộ thử độ dẫn dài dưới lạnh
23	Thiết bị thử cháy bằng sợi dây nóng đỏ
24	Thiết bị thử mô men xoắn cho đui đèn 2TM300CN-S theo hình 2 và 3
25	Thiết bị thử cháy bằng ngọn lửa hình kim
26	Thiết bị thử đặc tính cắt cho thiết bị đóng ngắt
27	Thiết bị đo công suất
28	Thiết bị đo chiều dày cách điện
29	Thiết bị đo điện trở một chiều
30	Thiết bị đo góc lệch đui đèn khi thử mô men xoắn
31	Thiết bị đo công suất chờ cho thiết bị gia dụng Voltech PM1000+
32	Thiết bị đo công suất kiểu kẹp HIOKI 3286-20
33	Thiết bị đo điện trở cách điện KYORITSU 5000Vdc, SM5E, 92206
34	Thiết bị đo chiều dày lớp mạ 600B
35	Thiết bị đo vụn năng FLUKE 45
36	Thiết bị đo dòng điện rò và điện trở nối đất thiết bị
37	Thiết bị đo điện trở nhỏ AVO 247002 HD 45224
38	Thiết bị đo nhiệt độ bề mặt TESTO 925

STT	Tên thiết bị
39	Thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm & phụ kiện TESLO600 (HD31643)
40	Thiết bị đo độ rọi Delta Ohm HD 2303.0 (Italia)
41	Thiết bị đo và phân tích công suất Voltech PM1000+ (Anh); N4L PPA510
42	Thiết bị đo công suất 1 pha WT310 – Yokogawa (Nhật Bản)
43	Thiết bị đo và phân tích công suất Yokogawa WT210 (Nhật Bản)
44	Thiết bị đo công suất WT-1600 Yokogawa (Nhật Bản)
45	Thiết bị đo độ rọi Delta Ohm HD 2303.0 (Italia)
46	Thiết bị đo và phân tích công suất Voltech PM1000+ (Anh); N4L PPA510
47	Thiết bị đo nhiệt độ (Nhật Bản)
48	Thiết bị nén cho cách điện
49	Thiết bị phân tích ballast điện tử HB-6B
50	Thử nghiệm miễn nhiễm với sóng dao động tắt dần
51	Thiết bị ghi dữ liệu nhiệt độ - 20 kênh, GRAPHTEC (midiLogger GL820)
52	Thiết bị tạo rung động ST 80 + bộ gá
53	Máy đo rung VM - 80 18790787
54	Ampe kim hiện số Kyoritsu
55	Máy thử cao áp Wip6
56	Máy kéo vụn năng
57	Máy thử phóng điện cục bộ
58	Cầu đo điện dung và tangô
59	Bể ổn nhiệt $t_{mt}^{\circ}\text{C} \div 100^{\circ}\text{C}$
60	Buồng thử bụi
61	Vòi phun thử cấp bảo vệ IPX4, IPX5, IPX6
62	Que thử hình ngón tay cứng
63	Que thử hình ngón tay khớp
64	Que thử cứng
65	Que thử hình quả cầu
66	Que thử hình dây
67	Que thử chạm
68	Que ngắn thử chạm
69	Que thử hình ngón tay có móc kéo
70	Dụng cụ thử nén bằng viên bi
71	Dụng cụ búa thử va đập
72	Dụng cụ đo lực hiện số, ED&D (AFI-500), PFI-200
73	Dụng cụ đo kích thước
74	Dụng cụ đo dung tích, lưu lượng
75	Các viên bi thử va đập
76	Cân phân tích
77	Tủ khí hậu ESPEC
78	Hệ thống đo và phân tích nguồn sáng

STT	Tên thiết bị
79	Hệ thống thử xung
80	Hệ thống thử điện cao áp
81	Hệ thống kênh đo nhiệt độ góc thử số 1, 2, 3, 4
82	Hệ thống đo và phân tích ánh sáng Inventffine PM200
83	Hệ thống thử HSNL cho động cơ điện
84	Phòng thử HSNL Tủ đông lạnh, OHNISHINETUGAKU
85	Hệ thống động cơ tải đến 55kW
86	Hệ thống phân tích nguồn sáng Inventfine
87	Hệ thống quang góc kế, INSTRUMENT SYSTEM
88	Balát chuẩn vạn năng DYJ
89	Micrometer hiện số Pro-max
90	Tủ nhiệt tạo chân không
91	Tủ lão hóa
92	Tủ lạnh sâu
93	Cầu đo điện trở cuộn dây máy biến áp
94	Buồng thử lạnh
95	Máy kéo
96	Phòng kiểm soát nhiệt độ
97	Bình chuẩn cho thử nghiệm lò cảm ứng
98	Bình thử nghiệm 1,8kg
99	Quả cầu gỗ
100	Khung kim loại
101	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh GL820
102	Đầu dò thử chống chạm đến bộ phận mang điện
103	Đầu đo nhiệt độ bề mặt
104	Đầu dò điện áp trở kháng cao SHC-2/1000
105	Đầu dò thử nghiệm 18
106	Bộ dưỡng E27
107	Bộ đo nhiễu không liên tục 9010 Click 4E
108	Tủ nhiệt với lưu lượng khí tự nhiên
109	Đồng hồ vạn năng Fluke 289
110	Đồng hồ lưu lượng, FMS (LLK-FMS01)
111	Micrometer hiện số
112	Thước cặp hiện số
113	Thước lá 1m, 50cm, 30cm
114	Thước cuộn 3m
115	Thước đo cơ khí
116	Thước đo khoảng cách bằng tia laser, BOSCH (GLM40)
117	Thước Laser Bosch GLM 40 (Malaysia)
118	Ke vuông 50cm - 25cm

STT	Tên thiết bị
119	Gói thử, gói M
120	Máy thu đo tín hiệu nhiễu điện từ và mô đun mở rộng PMM9010, PMM9030
121	Mạng nguồn giả L2-32
122	Kẹp hấp thụ CLA-150
123	Ăng ten vòng PMM RF-300
124	Mạch tách/ghép CDN M2
125	Ba lát chuẩn, CHUANGUI INSTRUMENT (DYG)
126	Cầu đo điện trở cuộn dây, DV POWER (RMO60TD)
127	Biến dòng, Biến áp đo lường, YOKOGAWA (CT 224200 / PT 226200)
128	Nguồn xoay chiều, KIKUSUI (PCR 2000W)
129	Bộ nguồn tạo tải 0 – 125A, điện áp 0-380V, cosφ 0,2 – 1
130	Bộ nguồn hiển thị để thử chống chạm tới phần mang điện
131	Bộ nguồn điện chuẩn THP5000 - 5 kVA (Trung Quốc)
132	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh Graphtec GL820 (Nhật Bản)
133	Bộ nguồn điện chuẩn NF-ES2000S - 2 kVA (Nhật Bản)
134	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh Graphtec GL820 (Nhật Bản)
135	Bộ nguồn dòng DC
136	Bộ ghi nhiệt độ 20 kênh Graphtec GL820 (Nhật Bản)
137	Bộ nguồn điện 3 pha LiOA (Việt Nam)
138	Bộ phân tích công suất 3 pha
139	Bộ nguồn điện chuẩn NF-ES2000S - 2 kVA (Nhật Bản)
140	Nguồn điện chuẩn THP-5000
141	Nguồn điện AC/DC điều chỉnh được NF ES2000S
142	Nguồn AC/DC NF - E750S
143	Nguồn chuẩn tần số cao cho bóng đèn huỳnh quang YF 2402
144	Nguồn PCR 2000W - 2kVA
145	Phong tốc kế , KIMO (AMI300)
146	Bóng đèn chuẩn, OSRAM (No.103583)
147	Tải máy giặt (Vải Bông)
148	Bộ đĩa chuẩn Bluray, đĩa DVD, đĩa CD theo IEC 62087
149	Đầu đọc đĩa Bluray, đĩa DVD, đĩa CD (Model: BDP-S590, Sony, Malaysia)
150	Phong tốc kế Kimo VT200 (Pháp)
151	Phong tốc kế KIMO AMI 300 (Pháp)
152	Bóng đèn chuẩn Osram 50W
153	Balát chuẩn Everfine
154	Giàn thử duy trì quang thông cho bóng đèn
155	Giàn thử tuổi thọ cho bóng đèn
156	Cân khối lượng ED&D PFI 200 (Đức)
157	Máy biến áp vô cấp LiOA (Việt Nam)
158	Cầu đo điện trở một chiều RMO60TC DVPower (Đức)

STT	Tên thiết bị
159	Phòng thử hiệu suất năng lượng (Nhật Bản)
160	Nguồn chuẩn PCR 200W – Kikisui (Nhật Bản)
161	Phần mềm đo và xử lý số liệu – Habilis (Nhật Bản)
162	Sensor đo Mômen trên trục đến 500Nm

3. Phòng thử nghiệm Hàng tiêu dùng

STT	Tên thiết bị
1	Cân điện tử
2	Cân phân tích
3	Cân kỹ thuật
4	Tủ sấy
5	Thiết bị đo độ không nhàu của vải
6	Thiết bị đo độ dày của vải
7	Máy thử căng lực vải H2000
8	Thiết bị guồng sợi MP26
9	Máy xác định độ săn
10	Máy thử độ thoát khí của vải
11	Máy thử độ bền màu ma sát
12	Máy thử độ bền màu giặt của vải
13	Máy thử độ bền mài mòn FF25 cho vải dệt kim
14	Máy thử độ thấm nước của vải FX 300
15	Máy thử độ giữ nhiệt của vải
16	Máy thử căng lực sợi đơn FY15D
17	Thiết bị thử độ ổn định MBH
18	Máy thử độ mài mòn vải dệt thoi
19	Máy đo pH Jenway
20	Máy thử độ bền màu ánh sáng(đèn thủy ngân) cao áp
21	Thiết bị thử độ vón gút
22	Thiết bị thử độ co của vải sau khi giặt ợt FOM 71 MP
23	Thiết bị thử độ thấm nước của vải dệt áp suất FX 3000
24	Tủ tuần hóa mẫu
25	Tủ so màu CAC 60
26	Thiết bị thử thấm nước bằng phun tia
27	Thiết bị đo mật độ sợi M240C
28	Máy cắt nóc 08,4003 và phụ kiện
29	Máy đo độ bền va đập hấp thụ xung động CADEX
30	Bơm chân hút chân không
31	Thiết bị thử quai đeo MBH
32	Tủ hút Safelab
33	Dụng cụ thử độ bền màu mồ hôi

STT	Tên thiết bị
34	Bể điều nhiệt
35	Tủ đựng hóa chất
36	Thiết bị đo góc nhìn của MBH
37	Thiết bị đo độ truyền sáng MBH
38	Thiết bị đo độ bền chọc thủng côn rơi
39	Thiết bị thử độ kháng thủng
40	Thiết bị thử độ thấm xuyên
41	Thiết bị thử kích thước hạt bằng sàng khô
42	Thiết bị đo kích thước hạt bằng sàng ướt
43	Thiết bị thử độ ổn định
44	Thiết bị thử độ bền đâm xuyên
45	Thiết bị đo độ dày
46	Máy đo độ gấp
47	Máy đo độ bụi của giấy
48	Máy đo độ nhẵn Bendzen
49	Máy đo độ bóng của giấy
50	Máy li tâm
51	Dụng cụ đo độ thấm nóc của giấy
52	Máy đo độ trắng của giấy
53	Máy thử độ bền xé của giấy Elmendorf 2000
54	Máy đo độ dày
55	Máy đo độ thấm khí Gurley
56	Dụng cụ cắt mẫu giấy
57	Máy thử cường lực giấy
58	Máy thử tính chất in
59	Dụng cụ cắt mẫu giấy
60	Quả lô gia công
61	Máy đo độ nén vòng của giấy
62	Máy đo độ cứng cạnh của giấy
63	Loadcell
64	Thiết bị đo độ hút nước của giấy
65	Thiết bị thử độ kón khót
66	Máy đo độ dày
67	Dụng cụ thử độ bền nén cao su
68	Máy thử độ bền kéo đứt
69	Máy thử cường lực ZMGi 250
70	Dụng cụ đo độ cứng
71	Thiết bị thử độ bật nảy EPGi
72	Bàn ép cao su xốp
73	Máy mài mòn

STT	Tên thiết bị
74	Máy cắt cao su xốp
75	Máy thử độ va đập rơi tự do thẳng đứng
76	Máy mài mẫu (gia công)
77	Máy gia công ống nhựa PVC
78	Tủ lão hóa
79	Máy thử áp lực
80	Máy kéo nén vạn năng Instron
81	Máy thử độ bền va đập vạn năng - Charpy - Izod
82	Máy kéo đứt ZMGI 500
83	Máy cắt mẫu (Dao cắt)
84	Máy cắt F350
85	Máy mài F100, F250
86	Máy thử áp lực Annovi Reverberl
87	Máy mài mòn Acron
88	Máy đo độ cứng ShoreA
89	Máy tạo mẫu va đập Charpy
90	Máy đo tỉ trọng
91	Thước cuộn 5m
92	Máy đo độ cứng kiểu con lắc
93	Máy mài mòn ướt
94	Máy đo độ nhớt Brookfield
95	Máy đo độ bóng
96	Máy đo độ dày
97	Thước đo độ mịn
98	Dụng cụ tráng mẫu sơn
99	Dụng cụ thử độ bay hơi
100	Dụng cụ thử độ cứng
101	Dụng cụ đo độ phủ sơn ớt
102	Dụng cụ thử độ bền uốn màng sơn
103	Dụng cụ tạo mẫu thử nghiệm matít
104	Dụng cụ thử độ bền uốn
105	Súng phun sơn
106	Dụng cụ thử độ bền va đập
107	Máy thử thời gian khô màng sơn
108	Máy thử độ cứng màng sơn
109	Máy nghiền bi
110	Máy thử độ mài mòn ướt
111	Máy đo độ nhớt KU
112	Dụng cụ tạo góc nghiêng
113	Thử momen

STT	Tên thiết bị
114	TL 144 khung thử rơi
115	TL 143 thử cản
116	TL 141 thử tấm sên
117	TL 138 thử hút
118	Kẹp vạn năng
119	Adaptor
120	Giá để đầu phun lửa
121	Đầu phun lửa
122	Thử độ bắt lửa
123	Thử rơi
124	Ngàm lớn, nhỏ
125	Thử rò rỉ
126	Dưỡng kiểu A, B
127	Thử đầu nhọn
128	Phụ kiện thử sắc cạnh
129	Tăng hệ số thử sắc cạnh
130	Thử sắc cạnh
131	Thử độ tiếp cận lớn
132	Thử độ tiếp cận nhỏ
133	Thử chi tiết nhỏ
134	Sức bền mối nối
135	Thử độ bền dẻo của dây
136	Máy thử động năng
137	Thiết bị đo lực hiện số
138	Thiết bị đo vận tốc cháy
139	Thiết bị thử độ bền của đồ chơi kích hoạt bằng miệng
140	Thiết bị thử độ bền nắp hòm đồ chơi
141	Thiết bị thử độ dò rỉ chất lỏng
142	Mặt phẳng nghiêng 10^0 , và 15^0
143	Thiết bị tạo vận tốc không đổi
144	Buồng thử áp suất âm
145	Dụng cụ thử hình dạng và kích cỡ đồ chơi
146	Dụng cụ thử dò khả năng tiếp xúc
147	Thiết bị thử cạnh sắc
148	Dụng cụ thử chi tiết có đầu nhọn
149	Dụng cụ thử mômen xoắn
150	Dụng cụ thử độ bền uốn
151	Máy đo độ dày
152	Thiết bị thử độ ổn định của đu có xà ngang
153	Thiết bị thử độ bền động của thanh chắn

STT	Tên thiết bị
154	Thiết bị xác định độ bền va đập của ghế đu
155	Bộ dụng cụ thử chỉ tiết nhô ra
156	Thiết bị thử độ bền móc treo và phương tiện treo
157	Thiết bị thử cấu trúc lúc lắc được
158	Thiết bị thử sàng khô, ướt
159	Dụng cụ thử vướng mắc bằng nút nhựa
160	Ngàm thử kéo thú nhồi bông

4. Phòng Thử nghiệm Thực phẩm

STT	Tên thiết bị
1	Cân kỹ thuật Satorius 1000g/0.1g
2	Cân phân tích Mettler AE 260 – 250g/0.1 mg
3	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm 0-100%
4	Lò vi sóng vô cơ hóa mẫu
5	Dàn chiết Soxhlet Gerhard 6 vị trí
6	Thiết bị cất béo tự động 2 vị trí
7	Thiết bị cất đạm Gerhard
8	Dàn vô cơ hóa mẫu Kjeldal – Gerhard
9	Tủ sấy Sellab 1350FX-2CE 50 – 400oC
10	Sắc ký khí Varian, Shimadzu ECD, FID, MS Agilent 7890
11	Sắc ký lỏng cao áp HITACHI
12	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV/VIS
13	Hệ thống quang phổ phát xạ quang học ICP-OES
14	Máy hấp thụ nguyên tử Varian AA 240 FS GTA 120
15	Nhiệt kế đầu dò LUDWING SCHNEIDER
16	Tủ sấy 1350FX-2CE-FX4 Shellab
17	Lò nung FO310 Muffer Furnace Yamato, Linn Elecktro Therm
18	Máy Sắc ký lỏng khối phổ hai lần Agilent LC/MS/MS
19	Máy hấp thụ nguyên tử Perkinmer AAS 900T
20	Thiết bị trung cất luân cuốn đạm bẹn tự động
21	Thiết bị sắc ký khí GC/FID/ECD của Agilent
22	Thiết bị sắc ký khí khối phổ hai lần – Agilent GC/MS/MS

5. Phòng Thử nghiệm Hóa chất và Môi trường

STT	Tên thiết bị
1	Máy Đo Hoạt Độ Phóng Xạ Alpha/bêta
2	Thiết bị lấy mẫu bụi theo ISO KINETIC
3	Sắc ký khí Shimadzu 2010 Plus(GC/FID,ECD)
4	Sắc ký khí Trace-GC
5	Sắc ký lỏng Shimadzu LC 10A, 20A

STT	Tên thiết bị
6	Thiết bị ICP-MS
7	Thiết bị quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)
8	Thiết bị phân tích BOD5
9	Thiết bị phân tích tổng cacbon hữu cơ (TOC)
10	Bộ phá mẫu Hack
11	Máy UV
12	Máy UV-VIS
13	Máy cất nước 1 lần và 2 lần
14	Bộ phân tích nhanh hiện trường
15	Bộ thiết bị dùng cho các phép thử vi sinh (nồi hấp, nồi ươm, tủ cấy..)
16	Cân kỹ thuật
17	Cân phân tích Sartorius, AUX 220
18	Tủ sấy
19	Lò nung
20	Tủ BOD
21	Bếp đun COD
22	Máy đo oxy hoà tan trong nước
23	Máy đo độ dẫn
24	Máy đo pH
25	Máy so màu
26	Bộ phá mẫu
27	Máy đo BOD
28	Bể điều nhiệt
29	Máy cô cất chân không
30	Máy ly tâm
31	Máy điều nhiệt
32	Máy phân tích ngọn lửa
33	Máy rung
34	Dàn bếp chiết shoxlett
35	Máy chưng cất đậm
36	Máy lắc bình nón
37	Bếp đun đơn
38	Lò vi sóng để công phá mẫu
39	Dàn bếp chiết shoxlett
40	Thiết bị nghiền mẫu lạnh
41	Máy quang kế điện tử hiện số
42	Máy cực phổ
43	Tủ ươm
44	Tủ cấy
45	Nồi hấp

STT	Tên thiết bị
46	Máy lắc tròn
47	Máy đo nhiệt độ, pH
48	Máy đo oxy hoà tan trong nước
49	Máy đo nhiệt độ, độ dẫn
50	Máy so màu
51	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm
52	Máy đo nhiệt độ ống khói
53	Máy đo ồn tích phân
54	Máy đo tiếng ồn
55	Máy đo gió
56	Bộ lấy mẫu khí, bụi
57	Máy lấy mẫu khí
58	Máy lấy mẫu khí lưu lượng lớn
59	Dụng cụ lấy mẫu nước giếng khoan
60	Thiết bị lấy mẫu nước
61	Thiết bị lấy mẫu bùn
62	Máy định vị vệ tinh
63	Máy đo ánh sáng
64	Máy rung Rion VM 80
65	Bộ lấy mẫu khí thải tự động ES - USA
66	Máy đếm hạt bụi PC200
67	Máy đo độ đục cầm tay TB1
68	Máy đo đa chỉ tiêu Hanna 8913-6
69	Máy đo pH cầm tay HandyLab 100
70	Máy đo độ dẫn/tổng chất rắn hoàn tan/độ mặn cầm tay HandyLab 200
71	Máy đo oxy hòa tan/nhiệt độ cầm tay điện tử hiện số HandyLab 680
72	Máy GC-MS 7890B/5977B
73	Máy hút khí BUCK
74	Bộ lấy mẫu VOC khí thải ES - USA

6. Phòng Thử nghiệm Xăng - Dầu – Khí

STT	Tên thiết bị
1	Máy đo trị số Octan, Model: CFR F2U
2	Thiết bị chưng cất tự động, AD - 6
3	Thiết bị xác định áp suất hơi bão hòa, K 11459
4	Thiết bị xác định hàm lượng nhựa, K33781
5	Thiết bị xác định độ ổn định oxy hóa, K 10402
6	Thiết bị kiểm tra ăn mòn đồng, K25339
7	Thiết bị xác định hàm lượng chì và Lưu huỳnh, LAB - X 3500
8	Bộ dụng cụ đo tỷ trọng

STT	Tên thiết bị
9	Thiết bị đo độ nhớt, KV 3000
10	Máy đo điểm chớp cháy cốc kín PMCC tự động
11	Thiết bị đo nhiệt độ đông đặc, 530S
12	Thiết bị xác định hàm lượng cặn Cacbon vi lượng, ACR - M3
13	Lò nung, K24121
14	Thiết bị xác định hàm lượng nước vi lượng (KARL FISCHER), 27870010
15	Thiết bị xác định hàm lượng tạp chất dạng hạt, XX7104712
16	Thiết bị xác định hàm lượng cặn bằng phương pháp chiết, K48300
17	Thiết bị xác định hàm lượng nước
18	Máy đo nhiệt trị, Model: 6200 EF
19	Thiết bị xác định Hydrocacbon thơm và Olefin, 2240 IP
20	Cân phân tích, ABJ 220-4M
21	Tủ sấy
22	Tủ bảo quản hóa chất chống cháy nổ, 47747-228
23	Máy Sắc ký khí – Gas chromatograph, Model 7890A
24	Máy trị số xetan, Model CFR-F5
25	Máy xác định hàm lượng lưu huỳnh tự động, Model TS-100V
26	Máy chuẩn độ điện thế tự động, Model: 848 titrino Plus
27	Máy cất nước
28	Bộ dụng cụ xác định áp suất hơi của LPG
29	Thiết bị xác định nhiệt độ bốc hơi LPG và hàm lượng cặn cho LPG
30	Bộ dụng cụ xác định độ ăn mòn tấm đồng cho LPG
31	Thiết bị xác định hàm lượng nước tự do
32	Thiết bị xác định H ₂ S trong LPG
33	Thiết bị xác định độ ổn định oxy hóa cho B5, 1920
34	Thiết bị chưng cất ở áp suất thấp
35	Thiết bị xác định tạp chất cơ học và nước trong dầu, Rotanta-460R
36	Thiết bị sắc ký Ion - 881 IC
37	Thiết bị xác định độ bền oxy hóa của B 100, 873
38	Thiết bị quang phổ hồng ngoại biến đổi - Nicolet IS 10 KBr
39	Máy Sắc ký khí – Model 7890A - G3440A
40	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS (Xác định Fe, Mn), AA240FS
41	Thiết bị đo điểm chớp cháy cốc hở
42	Máy sắc ký 7890 - G3440A (Phân tích Keton)
43	Thiết bị xác định Khối lượng riêng trong LPG
44	Thiết bị xác định Hàm lượng nước vi lượng, Aquamax KF Plus

7. Phòng thử nghiệm Không phá huỷ (NDT) – An toàn công nghiệp

STT	Tên thiết bị
-----	--------------

1	Thiết bị thử nghiệm NDT
1.1	Máy siêu âm dò khuyết tật EPOCH4
1.2	Máy siêu âm dò khuyết tật USM 25
1.3	Máy siêu âm dò khuyết tật MS 330
1.4	Máy siêu âm USM 35X - DAC
1.5	Máy siêu âm Phased Array Ominiscan MX2
1.6	Máy đo chiều dày bằng siêu âm NOVA 810
1.7	Máy đo chiều dày bằng siêu âm MMX-6DL
1.8	Máy đo chiều dày lớp phủ Minitest 4100
1.9	Máy đo định vị cốt thép Profo-metter 5
1.10	Máy chụp X-Ray XXQ 2505
1.11	Máy X-Ray Smart 300HP
1.12	Máy đo liều phóng xạ MONITOR 4EC
1.13	Máy đo liều phóng xạ CRM 100
1.14	Máy kiểm tra từ tính MP-A-2L
1.15	Máy kiểm tra từ tính MEY-2
1.16	Máy kiểm tra từ tính MY-1
1.17	Máy đo độ đen phim RADIX - D
1.18	Máy đo độ đen phim X-RITE 301
2	Thiết bị kiểm định an toàn
2.1	Bơm điện RP PRO III
2.2	Bơm thử áp T-100K
2.3	Bơm thử áp (Hydraulic Pressure Test Pump) T-1000K
2.4	Lực kế analog 10 tấn Dillon
2.5	Máy đo tốc độ vòng quay DT-2238
2.6	Thước cặp hiện số CD-8'' CSX
2.7	Thước cặp hiện số CD-12'' CP
2.8	Ampe kim 2055
2.9	Máy toàn đặc điện tử ZIPP 10R Pro 2'' Geomax
2.10	Máy đo độ ồn
2.11	Áp kế các loại
3	Thiết bị thử nghiệm kính
3.1	Panme hiện số 0-25 OMV-25MX
3.2	Panme hiện số 25-50 OMV-50MX
3.3	Thiết bị thử độ bền va đập bi rơi
3.4	Bộ bi thép 13 quả
3.5	Thiết bị thử nghiệm va đập con lắc
3.6	Thiết bị thử độ bền chịu nhiệt độ cao
3.7	Thước dài 1m D0019-1000
3.8	Thước đo khe hở 100B-14
3.9	Thước mia 5m

3.10	Máy Lamda 950 Uv/Vis/Nir L950
3.11	Máy IR-SP2
3.12	Nhiệt ẩm kế
3.13	Nhiệt kế các loại
4	Thiết bị thử nghiệm Hiệu suất năng lượng nổi hơi
4.1	Đồng hồ đo lưu lượng nước các loại
4.2	Đồng hồ đo lưu lượng hơi, khí
4.3	Cân điện tử
4.4	Máy siêu âm đo lưu lượng chất lỏng
5	Thiết bị thử nghiệm tiết kiệm nước
5.1	Hệ thống làm mát
5.2	Lưu lượng các loại
5.3	Bơm tăng áp

8. Phòng Thử nghiệm Vi sinh - GMO

STT	Tên thiết bị
1	Cân phân tích
2	Cân kỹ thuật điện tử
3	Tủ ẩm
4	Tủ nuôi vi sinh nhiệt độ thấp
5	Nồi hấp tiệt trùng
6	Tủ mát
7	Tủ đá loại đứng
8	Bể điều nhiệt
9	Máy nghiền
10	Máy đếm khuẩn
11	Tủ cấy vi sinh
12	Buồng cấy vô trùng
13	Kính hiển vi
14	Máy khuấy từ gia nhiệt
15	Vortex mixer
16	Máy lắc ống nghiệm nhỏ
17	Nhiệt kế hiện số
18	Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng
19	Micropipet
20	Pipetman
21	Lò vi sóng
22	Đèn tử ngoại
23	Đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm
24	Tủ lạnh sâu
25	Tủ sấy

STT	Tên thiết bị
26	pH meter
27	Biến áp tự ngẫu
28	Quả cân 100g
29	Tủ nuôi cấy vi sinh nhiệt độ
30	Nhiệt kế
31	Bộ lọc nước 3 phễu lọc Inox
32	Máy phân phối 2-10ml
33	Nhiệt kế điện tử Multi
34	Máy đo nhiệt độ độ ẩm Ebro Model: TFH 610
35	Tủ lạnh sâu LIEBHERR
36	Kính hiển vi soi nổi 2 mắt – NOVEX RZB – SF (Code: 65550)
37	Bình ky khí
38	Nhiệt ẩm kế điện tử/ M1, 2, 3, 4
39	Máy đo đa chỉ tiêu pH/EC/TDS/Nhiệt độ
40	Máy hút ẩm dân dụng
41	Máy cất nước 1 lần
42	Nồi hấp tiệt trùng
43	Pipet controller
44	Datalogger theo dõi nhiệt độ, độ ẩm
45	Bộ quả cân chuẩn: Quả cân 1g, 10g, 20g, 200g, 1000g
46	Máy pha loãng mẫu theo trọng lượng
47	Máy pha loãng theo thể tích
48	Máy lấy mẫu khí vi sinh trong không khí
49	Bể siêu âm
50	Máy đếm khuẩn lạc tự động
51	Bead Sterilizer
52	Dụng cụ quay đĩa petri
53	Tủ an toàn sinh học cấp II
54	Cân kỹ thuật
55	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động
56	Hệ thống real-time PCR
57	Máy ủ nhiệt có làm lạnh kèm lắc rung
58	Máy ly tâm lạnh ống eppendorf để bàn
59	Tủ thao tác PCR
60	Máy lọc nước tinh khiết (loại 3) và siêu tinh khiết (loại 1)
61	Máy cất nước 2 lần
62	Máy ly tâm lắng mẫu nhanh
63	Máy đo nồng độ DNA/RNA
64	Máy nhân gen tốc độ cao có chức năng Gradient
65	Máy điện di ngang cỡ nhỏ

STT	Tên thiết bị
66	Bộ nguồn điện di
67	Máy chụp ảnh gel điện di
68	Pipette thể tích thay đổi
69	Pipet 8 kênh, thay đổi thể tích
70	Máy khuấy từ
71	Máy Vortex
72	Tủ âm Memmert
73	Bể điều nhiệt

DANH MỤC MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
1	Tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hòn Gai - Cái Lân	Giám định chất lượng ray P50 và phụ kiện đồng bộ	Việt Nam
2	Thay thế Ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	Việt Nam
3	Thay thế ray và sửa chữa đường sắt	Kiểm tra chất lượng ray P50 và phụ kiện đồng bộ	Vũ Hán, Trung Quốc
4	Thay thế ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	Phanxihoa, Trung Quốc
5	Thay thế ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	An Sơn, Trung Quốc
6	Thay thế tâm ghi và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng tâm ghi và lưỡi ghi	Hà Nội
7	Thay thế tâm ghi và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng tâm ghi và lưỡi ghi	Đà Nẵng
8	Thay thế phụ kiện đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng Đinh đường, Cấn sắt, Cóc ômêga, Vòng đệm, Cấn nhựa	Hà Nội
9	Duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam	Thử nghiệm chất lượng Ray P50, Phụ kiện nối Ray: Lập lách, Bulông mối, Đai ốc, Vòng đệm.	Việt Nam
10	Nhà máy Xi măng Bút Sơn	Kiểm tra cơ tính vật liệu; Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hà Nam
11	Công trình Nhà máy Xi măng Thăng Long - Quảng Ninh	Giám định vật liệu, thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Ninh
12	Công trình Nhà máy Xi măng Hạ Long - Quảng Ninh	Thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Ninh
13	Nhà máy Xi măng Thái Nguyên	Thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Thái Nguyên
14	Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Hải Dương
15	Thủy điện Na Hang Tuyên Quang	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chụp X-Ray, siêu âm mối hàn	Tuyên Quang
16	Thủy điện Bản Vẽ - Nghệ An	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Nghệ An
17	Thủy điện EAKRONG ROU	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Miền Trung
18	Công trình Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, Chụp X – Ray, siêu âm vật liệu	Hà Nội
19	Công trình Toà nhà Bộ Công An	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, Chụp X – Ray, siêu âm vật liệu	Hà Nội

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
20	Nhà máy đóng tàu Nam Triệu	Thử nghiệm mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
21	DA Trung tâm TM và nhà ở căn hộ Xây lắp điện 1	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
22	DA Chung cư cao cấp HH2 - Khu ĐTM Dương Nội - Hà Đông	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
23	DA Chung cư cao tầng CT3 - Cổ Nhuế - Từ Liêm	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
24	DA Tòa nhà chung cư, dịch vụ TM số 3 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
25	Vinhome Ocean Park	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
26	Vinhome Smart City	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
27	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép, Tôn mạ màu.	Bình Thuận
28	Hệ thống Thủy Lợi Cái Lớn – Cái Bé	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép Thép hình, Thép Không gỉ, Ống thép; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Đồng bằng sông Cửu Long
29	Vinhome West Point	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
30	Đường sắt Tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh	Thử nghiệm chất lượng Ray P50 và Phụ kiện nối giữ đồng bộ.	Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, TP. Hồ Chí Minh
31	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Khai Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Bà Rịa - Vũng Tàu
32	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hưng Phú Hải	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Phú Yên
33	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng	TP. Hồ Chí

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
	và Xây dựng Thiên Minh	(đèn, balat, driver...)	Minh, Nghệ An, Đồng Tháp, Đồng Nai...
34	Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Tp Hồ Chí Minh	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
35	Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Potech	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
36	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Quảng Ngãi
37	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Nhất Huy	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Đà Nẵng
38	Công ty TNHH sản xuất thương mại & dịch vụ Đại Quang Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương...
39	Công ty Cổ phần chiếu sáng led và thiết bị công nghệ	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
40	Công ty Cổ phần Phú Thành	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long...
41	Công ty Cổ phần xây dựng cầu đường Hà Nội	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
42	Công ty TNHH thương mại và sản xuất Việt Hải	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
43	Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại Hoàng Minh	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội, Thanh Hóa, Quảng Ninh...
44	Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị năng lượng Sài Gòn	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
45	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật - Công nghệ tín hiệu (Sitech)	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh, Nghệ An, Đồng Tháp, Quảng trị...
46	Công ty Cổ phần công nghệ chiếu sáng OPPOLE Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
47	Công ty Cổ phần chiếu sáng đô thị Hoàng Gia	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội
48	Công Ty TNHH Công Nghệ Và Xúc Tiến Thương Mại Haledco	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
49	Công ty TNHH S.V	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
50	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Châu Á	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
51	Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng Phú Thắng	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
52	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Minh Hưng Long	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
53	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
54	Công ty Cổ Phần Thiết Bị Công Nghiệp Hữu Hồng	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
55	Công Ty TNHH Xây Lắp Điện Quang Huy	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Bà Rịa - Vũng Tàu
56	Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Tín Lợi	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	TP. Hồ Chí Minh
57	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Thiết Bị Điện Việt Nhật	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, driver...)	Hà Nội, Hải Phòng
58	Trung tâm chứng nhận phù hợp	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
59	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội
60	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Beled Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
61	Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
62	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Xuất Nhập Khẩu Super Thái Dương	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
63	Công Ty Cổ Phần Điện Và Chiếu Sáng Toàn Cầu	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định...
64	Công Ty TNHH Đèn Tùng Quang	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
65	Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Điện Và Xây Dựng Hà Nội	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
66	Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Ngọc Lương	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
67	Công Ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Nguyễn Đình	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
68	Công Ty Thi Công Cơ Giới Viglacera	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
69	Công ty TNHH Đức Thuận Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
70	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Đại Phát	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội, Hải Phòng, Ninh Bình
71	Công Ty Cổ Phần Chế Tạo Và Lắp Ráp Thiết Bị Điện Việt Nam	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn)	Hà Nội
72	Công Ty Cổ Phần Thiết Bị Báo Hiệu Hàng Hải Miền Bắc	Đèn báo hiệu hàng hải	Hà Nội, Hải Phòng
73	Công ty Cổ phần Tự động hoá – Điện tử - Viễn thông – Tin học	Đèn tín hiệu giao thông	Hà Nội
74	Công Ty Cổ Phần Bóng đá Bà Rịa-Vũng Tàu	Hệ thống chiếu sáng sân vận động	Bà Rịa - Vũng Tàu
75	Công ty TNHH Signify Việt Nam (Philips)	Thử nghiệm sản phẩm chiếu sáng (đèn, balat, driver...)	TP. Hồ Chí Minh
76	Tổng Cục môi trường	– Không khí xung quanh (Bụi, NO2,	

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
	(từ 1996 đến nay)	SO ₂ , CO) – Nước mặt (To, pH, DO, Độ dẫn, BOD ₅ , COD, TSS, As, Pb, Cd, Hg, Phenols, Dầu mỡ, PAHs) – Bùn thải (Pb, As, Cd, Hg, Pesticides, PAHs, PCBs) – Mưa acid (pH, Độ dẫn, K ⁺ , Na ⁺ , Ca ²⁺ , Mg ²⁺ , NH ₄ ⁺ , Cl ⁻ , F ⁻ , NO ₂ ⁻ , NO ₃ ⁻ , SO ₄ ²⁻ , Br)	
77	Liên đoàn địa chất thủy văn Miền Bắc	Mẫu nước (BOD ₅ , COD, TSS, Pb, Cd, Hg, As, Phenols, CN, Thuốc trừ sâu clo hữu cơ)	
78	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Nước thải và Nước mặt (T ^o , pH, DO, , BOD, COD, TSS, Pb, As, Cd, Hg, Phenols, CN, Dầu mỡ, Tổng N, Tổng P, Tổng coliform, PAHs)	
79	Sở Tài nguyên và Môi trường Thành Phố Hải Phòng	– Nước (Hardness, As, Fe, Hg, Cr, Mn, CN, Phenol, Thuốc trừ sâu) – Không khí (CO, SO ₂ NO _x , Bụi)	
80	Công ty nước giải khát CocaCola Việt Nam	– Mẫu nước (T ^o , pH, DO, COD, SS, TDS, NH ₄ , Cl ₂ , Pb, Cr, Tổng N, Tổng P, Fe, Chất hoạt động bề mặt, Dầu mỡ) – Không khí (CO, SO ₂ NO _x , Bụi)	
81	Công ty khai thác vàng Bồng Miêu- Quảng Nam	– Nước thải (CN, BOD ₅ , COD, SS, Phenol) – Không khí (CO, CO ₂ , NO _x , SO ₂ , Bụi)	
82	Công ty sản xuất phụ tùng ô tô xe máy SHOWA Việt Nam	– Khí thải (VOCs, CO, NO _x , Bụi, CO ₂ , SO ₂) – Không khí xung quanh (T ^o , Humidity, tốc độ gió, cường độ tiếng ồn, VOCs, CO, NO _x , Bụi, CO ₂ , SO ₂) – Nước cấp (pH, DO, Độ dẫn, BOD ₅ , COD, SS, Pb, As, Cd, Hg) – Nước thải (33 chỉ tiêu theo QCVN 40: 2011/BTNMT)	
83	Công ty liên hợp xây dựng Vạn Cường	– Không khí xung quanh (Bụi, cường độ tiếng ồn, CO, NO _x , SO ₂) – Nước mặt (T ^o , Độ dẫn, pH, DO, TSS, BOD ₅ , COD, Dầu mỡ, Coliform, Pb, As, Hg, Cd)	
84	Viện nghiên cứu địa chất khoáng sản	Đất (PCBs, CN, Organo phosphorus pesticides, Tetrachlorethylene, Trichlorethylene, Dichloromethane, Carbontetrachloride, 1,2-Dichloroethane, 1,1-Dichloroethane...)	
85	Viện nông hoá thổ nhưỡng	Khí (CH ₄)	

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
86	Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường Nghệ An	– Đất (Pb, Cd, Hg, As, pesticides) – Nước mặt (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs, pesticides)	
87	Sở tài nguyên và môi trường Hưng Yên	– Đất (Pb, Cd, Hg, As, pesticides) – Nước mặt (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs, pesticides)	
88	Công ty TNHH BVQI	– Khí thải (CO, SO₂, NO_x, hydrocacbon) – Nước thải (pH, BOD₅, COD, TSS, Pb, Cu, Co, Ni, Zn, Sn, Se, Hg, mineral oils, Tổng N, Tổng P, NH₄, Phenol, Cl⁻, DO, Tetrachloretylene, Tetrachloethylene)	
89	Công ty liên doanh Daiwa plastic thăng long	– Nước thải (33 chỉ tiêu theo QCVN 40: 2011/BTNMT) – Đất (Pb, Cd, Hg, As, OPs, OPs) – Nước mặt (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs, pesticides) – Khí thải (VOCs, CO, NO_x, Bụi, CO₂, SO₂)	
90	Viện công nghệ môi trường	Khí (CH ₄ , C ₂ H ₂ , CO ₂ , H ₂ S, NH ₃)	
91	Trung tâm quan trắc môi trường Hà Tĩnh	– Đất (Pb, Cd, Hg, As, pesticides) – Nước mặt (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs, pesticides)	
92	Công ty Xi măng Sai Sơn, Hà Tây	– Khí (CO, CO₂, SO₂, NO_x, Bụi) – Nước (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs, pesticides)	
93	Công ty xi măng Bỉm Sơn	– Khí (CO, CO₂, SO₂, NO_x, Bụi) – Nước (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs)	
94	Công ty sơn Nippon Việt Nam	– Khí (CO, CO₂, SO₂, NO_x, Bụi, Xylen, Toluen, Benzen, Ethylacetate, Acetone) – Nước (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs)	
95	Công ty kính nổi Việt Hưng	– Khí (CO, CO₂, SO₂, NO_x, Bụi) – Nước (T⁰, pH, Độ dẫn, DO, COD, BOD₅, SS, CN, phenol, Dầu mỡ, PAHs)	
96	Công ty Khu Công nghiệp Thăng Long và gần 50 công ty thành viên	– Khí (CO, CO₂, SO₂, NO_x, Bụi, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, VOCs)	

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
	vốn đầu tư Nhật bản (Showa, Ohara, Nippon koatsu, Atsumitec VN, Toho, TOTO, Dragon, Enplas VN, Kai VN, Ikeuchi VN, FCC VN, Eiwo VN, Seed VN, Kyb VN, Mitsubishi VN, Fujikin VN, Rional VN, Toa VN, Sakurai VN, Paker VN, Hoya VN, Sato VN, Sumi nacco, Sumi heavy, Alpha, Aikawa, MHI, Yasufuku, Nittodenko, Hanoi stell, Yabashi, Chioda, Kane package, Santomas, Toshiba, Daiwa, Kom, Kanayama, Hoev, Noda, Seiko, Sanko, Toyoda, Yamaha)	– Nước thải (33 chỉ tiêu theo QCVN 40: 2011/BTNMT) – Nước mặt (33 chỉ tiêu theo QCVN 40: 2011/BTNMT) – Nước cấp (14 chỉ tiêu theo QCVN 02: 2009/BYT)	
97	Khu Công nghiệp Nội Bài	– Khí (CO, CO₂, SO₂, NO_x, Bụi, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió) – Nước thải (33 chỉ tiêu theo QCVN 40: 2011/BTNMT)	
98	Công ty Honda Việt Nam	– Không khí xung quanh (QCVN 05, 06: 2009/BTNMT) – Khí thải (QCVN 19, 20: 2009/BTNMT và QCVN 30: 2010/BTNMT) – Nước thải (33 chỉ tiêu theo QCVN 40: 2011/BTNMT và 11 chỉ tiêu theo QCVN 14: 2008/BTNMT) – Nước mặt (32 chỉ tiêu theo QCVN 08: 2008/BTNMT) – Nước cấp (14 chỉ tiêu theo QCVN 02: 2009/BYT)	
99	Sở tài nguyên và môi trường Vĩnh Phúc	Không khí, Nước mặt và Nước thải	
100	Sở tài nguyên và môi trường Thái Nguyên	Nước sông Cầu	
101	Trụ sở làm việc Bộ Công An (Dự án DA239/05)	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT, đánh giá qui trình hàn	Hà Nội
102	Dự án Bảo tàng Hà Nội	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, NDT mối hàn	Hà Nội
103	Dự án Trụ sở làm việc Bộ Ngoại Giao	Thử nghiệm NDT mối hàn	Hà Nội
104	Hệ thống cầu đường bộ Hà Nội	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT	Hà Nội
105	Dự án Nhà máy sữa Vinamilk Dealac II Bình Dương	Chụp ảnh phóng xạ mối hàn đường ống công nghệ	Bình Dương
106	Dự án Núi Pháo Mining	Chụp ảnh phóng xạ mối hàn đường ống công nghệ	Thái Nguyên
107	Dự án Nhà máy cán thép Thái Trung	Chụp ảnh phóng xạ mối hàn đường ống công nghệ	Thái Nguyên
108	Dự án Tuabin gió Việt Nam	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT	Hà Nội

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
109	Hệ thống bồn chứa 15000 m ³ - Tổng kho xăng dầu Đình Vũ Hải Phòng	Thử nghiệm vật liệu, qui trình hàn, kiểm tra NDT	Hà Nội
110	Công trình Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, NDT	Hà Nội
111	Nhà máy mía đường Nghệ An	Giám sát công trình, kiểm tra NDT	Nghệ An
112	Nhà máy mía đường Việt Trì	Kiểm tra NDT	Nghệ An
113	N/máy Xi măng Bút Sơn - Dây chuyền 1, 2	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Hà Nam
114	N/máy Xi măng Hoàng Thạch	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hải Dương
115	N/máy Xi măng Sông Gianh	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Thanh Hoá
116	Nhà máy Xi măng Cẩm Phả	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Quảng Ninh
117	Công trình Nhà máy Xi măng Thăng Long - Quảng Ninh	Giám định vật liệu, kiểm tra NDT	Quảng Ninh
118	Công trình Nhà máy Xi măng Hạ Long - Quảng Ninh	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Quảng Ninh
119	Nhà máy Xi măng Sông Thao	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Phú Thọ
120	Nhà máy Xi măng Thái Nguyên	Kiểm tra NDT	Phú Thọ
121	Cty TNHH NN một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Chụp X-ray mối hàn các lò hơi, đường ống áp lực Nhà máy Nhiệt điện	Bắc Giang
122	Thủy điện Nậm Mu	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hà Giang
123	Thủy điện Thác Trắng Điện Biên	Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Điện Biên
124	Thủy điện Na Hang Tuyên Quang	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	Tuyên Quang
125	Công trình Nhà máy nhiệt điện BARH STPP 3x660 MW Ấn Độ	Kiểm tra NDT mối hàn	
126	Thủy điện Nậm Na 2	Kiểm tra NDT mối hàn	Lai Châu
127	Công trình Thủy lợi, thủy điện Quảng Trị	Kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Trị
128	Công trình Thủy điện Nậm Chiến 2	Kiểm tra NDT mối hàn	Sơn La
129	Dự án cải tạo Nhà máy giấy Bãi Bằng	Kiểm tra NDT mối hàn	Việt Trì
130	Nhà máy đóng tàu Hạ Long	Thử mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
131	Nhà máy đóng tàu Nam Triệu	Thử mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
132	Nhà máy đóng tàu Phà Rừng	Thử mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng
133	Đường dây 500 kV Bắc Nam	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	Việt Nam
134	Đường dây 500 kV Nho Quan - Hà Tĩnh	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	
135	Đường dây 500 kV Sơn La - Nho Quan	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	
136	Đường dây 500 kV Sơn La - Hòa Bình	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	
137	Trạm Biến áp 220 kV Sóc Sơn	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chiều dày lớp mạ kẽm, siêu âm mối hàn	

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
138	Công trình Xa lộ Đông - Tây Sài Gòn - Hàm ngàm Thủ Thiêm	Thử nghiệm vật liệu, kiểm tra NDT	TP HCM
139	Cầu trục chân dê 80/20T - Nhà máy thủy điện Xêkaman 3 - Nước CHND Lào (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
140	Cầu trục cửa nhận nước 30/20T - Nhà máy thủy điện Xêkaman 3 - Nước CHND Lào (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
141	Cầu trục cửa hạ lưu 15T - Nhà máy thủy điện Xêkaman 3 - Nước CHND Lào (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
142	Cầu trục cửa nhận nước 2x15T - Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 (Công ty CP SOMECO Sông đà)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
143	Các cầu trục từ 5T-10T Nhà máy Cơ khí SOMECO tại Đà Nẵng	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
144	Cổng trục 40T, 20T- Công ty CP SOMECO Sông đà	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
145	Cần trục ô tô bánh lốp 100 tấn - Công ty CP SOMECO Sông đà	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hòa Bình
146	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hải Dương
147	Các máy khoan cọc nhồi bánh xích - Công ty Cổ phần CK Thăng Long	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hải Phòng
148	Các cầu trục từ 5 đến 15 tấn - Công ty Thép Hòa Phát	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Như Quỳnh
149	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng Nhà máy sữa Vinamil Tiên Sơn - Bắc Ninh	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Bắc Ninh
150	Các thiết bị áp lực - Công ty Bia rượu Viger	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Việt Trì
151	Cầu trục 40 tấn - Công ty CP Thủy điện Nậm Khót	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Sơn La
152	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty 76 Bộ Quốc Phòng	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
153	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Lai Châu
154	Thang máy điện - Công ty CP SOMECO Sông Đà	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
155	Nồi hấp chưng áp 41 m3, bình áp lực 10 m3 - Công ty TNHH Tuấn Loan	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
156	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty CP Taxi Hà Nội	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
157	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty CP TOYOTA Vinh	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	TP. Vinh
158	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hà Nội
159	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng -	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Yên Bái

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
	Công ty Thủy điện Mường Kim		
160	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Nhà máy gạch nhẹ chưng áp AAC	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hải Dương
161	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Yên Bái
162	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cổ phần Xi măng Sông Thao	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Phú Thọ
163	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Cổ phần Đầu tư và TM TNG	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Thái Nguyên
164	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty CP ô tô TMT	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hưng Yên
165	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty Nhôm HuynDai Việt Nam	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Hưng Yên
166	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty TNHH Công nghệ thực phẩm Châu Á (MICOEM)	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Bắc Ninh
167	Các thiết bị áp lực, thiết bị nâng - Công ty cổ phần Thực phẩm MIKO	Kiểm định Kỹ thuật an toàn	Bắc Ninh